



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 5 - Từ 01/7 đến 07/7/2016

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

**Cơ quan thường trực  
VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ**

**Chỉ đạo nội dung  
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**

**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ**

**Ông PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ**

**Biên tập và trình bày  
TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**Địa chỉ**

**Số 8 Tôn Thất Thuyết  
Quận Nam Từ Liêm-Hà Nội  
Điện thoại: 04.62821016**

**Email**

**bantincdccc@moha.gov.vn**

**Website**

**<http://www.moha.gov.vn>**

## NỬA CHẶNG ĐƯỜNG CUỐI NĂM 2016: SIẾT CHẶT KỶ CƯƠNG VÀ TĂNG TỐC

Kết luận phiên họp Chính phủ với các địa phương, chiều nay 1/7, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu ra các định hướng, giải pháp cụ thể, tạo thêm 'địa' cho tăng trưởng khi 'con tàu kinh tế' đi qua nửa chặng đường đã không đạt tốc độ như mong muốn.

Chủ trì cuộc họp đầu tiên với hệ thống hành pháp cả nước sau khi Chính phủ kiện toàn 21 thành viên mới, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc quán triệt 5 điểm lớn thể hiện tinh thần chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương.



*Thủ tướng kết luận phiên họp Chính phủ với các địa phương*

### Siết chặt kỷ cương

Đó là, quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, trong sạch, liêm chính, chống tham nhũng, lãng phí, kỷ luật, kỷ cương, phục vụ người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là tạo môi trường đầu tư kinh doanh tốt hơn.

“Nhiệm vụ của Chính phủ và địa phương là tạo tiền đề để người dân, doanh nghiệp tạo ra tăng trưởng”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Thứ hai, tập trung nhiều hơn vào xây dựng thể chế, luật pháp, cơ chế chính sách, tạo hành lang pháp lý tốt hơn để người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Phân cấp mạnh mẽ cho các địa phương.

Thứ ba, tăng cường minh bạch, trách nhiệm thực thi, hạn chế tối đa, tiến tới xóa bỏ cơ chế xin-cho trong tất cả các lĩnh vực, chống lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm trong hành động và chính sách.

Thứ tư, đẩy mạnh xã hội hóa, những gì thị trường làm tốt hơn thì để thị trường làm thay vì nhà nước làm, coi khu vực kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của tăng trưởng, tạo việc làm mới.

Các ngành, các địa phương đều phải có đề án xã hội hóa, huy động sự tham gia đóng góp của người dân, doanh nghiệp.

Thứ năm, thẩm quyền cấp nào thì cấp đó quyết định, chịu trách nhiệm, không đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên; đặc biệt lưu ý công tác phối hợp để giải quyết các vấn đề liên ngành.

“Việc tăng cường kỷ luật kỷ cương phải được coi là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp bách hàng đầu của Chính phủ, từng thành viên Chính phủ, bộ, ngành, địa phương”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nêu rõ.

Tăng cường kỷ luật kỷ cương, thượng tôn pháp luật gắn với phát huy dân chủ sẽ tạo ra động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, thanh tra, giám sát, thống kê, báo cáo. Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm. Thủ tướng Chính phủ sẽ sớm ban hành chỉ thị về tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để triển khai, thực hiện.

### **Hướng vào tăng trưởng**

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp như việc người dân Anh bỏ phiếu rời khỏi Liên minh châu Âu, Thủ tướng cho biết, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức như hạn hán nghiêm trọng nhất trong 100 năm qua, nông nghiệp lần đầu tiên sụt giảm, nợ xấu, nợ công... Bên cạnh yếu tố khách quan thì tình trạng tăng trưởng chậm còn do nguyên nhân chủ quan, cụ thể như giải ngân chưa đạt.

“Quyết tâm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là hành động quyết liệt, ưu tiên tập trung xử lý các điểm nghẽn để tái cơ cấu kinh tế một cách thực chất, tạo lập nền tảng vững chắc cho tăng trưởng dài hạn. Trước mắt, chưa điều chỉnh chỉ tiêu Quốc hội đã giao”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Trên tinh thần đó, Thủ tướng đề ra hàng loạt giải pháp, tạo thêm "địa" cho tăng trưởng, để đạt mục tiêu đề ra.

Đó là tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, trong đó hết sức lưu ý rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật; ban hành các Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng; xóa triệt để "giấy phép con".

Đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và xã hội hóa, tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, ưu tiên của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương trong năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020. Các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty có

kế hoạch, lộ trình cụ thể đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn ngoài ngành, trong đó thể hiện rõ chủ trương tăng tỷ lệ vốn bán ra, bán cả doanh nghiệp lãi cao, bán hết phần vốn nhà nước đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ.

Thủ tướng cũng cho rằng còn có thể khai thác tiềm năng tăng trưởng qua các giải pháp như giải pháp không tốn tiền bạc là cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư; tập trung hỗ trợ nông dân khôi phục sản xuất bởi nông nghiệp vẫn là động lực của tăng trưởng; mở rộng, tận dụng mọi thị trường xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Thủ tướng cũng lưu ý “không vì môi trường đầu tư mà bỏ qua môi trường sống của người dân”.

Đặt bài toán phải làm sao huy động được vốn, gồm cả vàng và tiền trong dân, Thủ tướng giao giải pháp tăng trưởng mà cũng là nhiệm vụ này cho Ngân hàng Nhà nước chủ trì nghiên cứu, xem xét và báo cáo Chính phủ trong phiên họp sau, bởi nguồn lực trong dân còn rất lớn.

“Chúng ta quyết không phụ lòng tin của nhân dân đối với Chính phủ. Tôi đề nghị các cấp, các ngành làm tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình, hoàn thành tốt kế hoạch 2016 ở mức cao nhất có thể”, Thủ tướng nhấn nhủ.

### **Tinh thần khởi nghiệp đang lên rất cao**

Tại phiên họp, ý kiến phát biểu của các địa phương thể hiện sự đồng tình cao với các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua của Chính phủ, nhất là đã xử lý kịp thời, quyết liệt các vấn đề phức tạp phát sinh, gây bức xúc trong nhân dân cũng như chọn vấn đề đột phá về khơi dậy tinh thần tự tôn của doanh nghiệp, doanh nhân, vươn lên trong cạnh tranh, làm chủ sân nhà.

“Tinh thần khởi nghiệp đang lên rất cao, số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tăng cao so với cùng kỳ”, lãnh đạo tỉnh Yên Bái bày tỏ. “Chắc chắn, tình hình quý III cũng như 6 tháng cuối năm sẽ tốt hơn”, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng Lê Văn Thành khẳng định.

Từ các đặc thù của địa phương, các ý kiến đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhiều vấn đề để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Chiếm một nửa trong tổng số khoảng 8.000 tàu cá xa bờ của cả nước, tỉnh Bình Định cho rằng việc giải ngân đóng tàu cá cho ngư dân còn chậm (theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP một số chính sách phát triển thủy sản), mong muốn Chính phủ có chỉ đạo quyết liệt hơn, có biện pháp hỗ trợ tinh nâng cấp các cảng cá, khu neo đậu bị sạt lở. Chịu thiệt hại nặng nề do hạn mặn, tỉnh Sóc Trăng cho rằng cần triển khai ngay các công trình ứng phó biến đổi khí hậu, khôi phục sản xuất nông nghiệp.

Cùng tâm tư như các tỉnh về tình trạng giải ngân vốn xây dựng cơ bản còn chậm, lãnh đạo tỉnh Hòa Bình nhìn nhận, vấn đề vốn đối ứng ODA đang là một vướng mắc. Để khắc phục điều này, lãnh đạo tỉnh Hòa Bình đề nghị thực hiện theo cách Chính phủ đi ký hợp đồng vay, nhưng

cho tư nhân được phép cung cấp vốn đối ứng. Sau khi hoàn thành, tài sản sẽ do nhà nước và tư nhân cùng khai thác, như vậy sẽ đỡ gánh nặng vốn đối ứng cho ngân sách.

Tại cuộc họp, nhiều thành viên Chính phủ cũng cho rằng, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trong những tháng đầu năm còn nhiều khó khăn, thách thức, điển hình như nông nghiệp sụt giảm, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp thấp hơn nhiều so với cùng kỳ...

Trả lời câu hỏi của Thủ tướng nêu vào đầu phiên họp là làm thế nào để kéo tăng trưởng của nông nghiệp lên, Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Cao Đức Phát cho biết trong 6 tháng đầu năm, thiên tai đã làm thiệt hại 16.900 tỷ đồng, bằng 0,9% tổng giá trị nền kinh tế làm ra trong 6 tháng. Trong đó, trồng trọt giảm 1,3 triệu tấn lúa ở Đồng bằng sông Cửu Longdo xâm nhập mặn. Nhưng bù lại chăn nuôi tăng trưởng tốt, xuất khẩu tăng.

Theo Bộ trưởng Cao Đức Phát, “hạn” của nông nghiệp đã qua; hạn hán, xâm nhập mặn đã qua, sự cố cá chết cũng giảm tác động, thị trường đã khởi sắc nên ông tin tưởng 6 tháng cuối năm nông nghiệp sẽ tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, Bộ trưởng cũng cho rằng, để nông nghiệp phát triển tốt cần tái cơ cấu gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển thị trường, mở rộng sản xuất và tăng hiệu quả sản xuất...

Nhất trí với ý kiến của tỉnh Bình Định về tình hình giải ngân theo Nghị định 67 còn chậm, Bộ trưởng Cao Đức Phát cam kết, sẽ phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, các Bộ liên quan để thúc đẩy vấn đề này.

Lắng nghe ý kiến các địa phương, Bộ trưởng Giao thông vận tải Trương Quang Nghĩa chia sẻ, sự phát triển kinh tế của các tỉnh phụ thuộc nhiều vào kết cấu giao thông, “Dự án hạ tầng nào địa phương cũng báo cáo cũng thấy cấp bách, cần thiết cả. Chúng tôi ghi nhận, sẽ tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét ưu tiên bố trí nguồn vốn cho cái nào trước, cái nào sau”.

*Nguồn: thutuong.chinhphu.vn*

## HỘI THẢO “XÂY DỰNG TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2016 – 2020”

**T**rong 2 ngày, từ ngày 01 đến ngày 02/7/2016, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Bộ Nội vụ phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức Hội thảo “Xây dựng Trung tâm hành chính công cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020”.



*Chủ tọa điều hành Hội thảo (Từ trái qua phải: Đồng chí Nguyễn Trọng Thừa - Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Mai Văn Chính - Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, đồng chí Vũ Hồng Thanh - Phó Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh)*

Đồng chí Mai Văn Chính, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương; Đồng chí Vũ Hồng Thanh, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh; Đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đồng chủ trì Hội thảo.

Dự Hội thảo có các đồng chí là lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc Ban Tổ chức Trung ương; Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ; Đại diện lãnh đạo các tỉnh: Long An, Thái Bình, Bà Rịa – Vũng Tàu; Lãnh đạo Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc các Trung tâm hành chính công, Trưởng các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh của 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã đang và sẽ tổ chức triển khai xây dựng Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh.



*Đồng chí Mai Văn Chính, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,  
Phó trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo*

Phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ nhân mạnh, công tác cải cách hành chính nói chung, công tác cải cách thủ tục hành chính nói riêng đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Nhằm nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, nhanh chóng, một số địa phương đã chủ động tổ chức xây dựng Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung để thực hiện việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức. Để mô hình các Trung tâm hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh tại các địa phương có được sự thống nhất về tổ chức, biên chế, chức năng nhiệm vụ và cơ chế hoạt động, thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đề nghị các đại biểu dự hội thảo tập trung nghiên cứu, trao đổi, thảo luận, làm rõ những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn của địa phương khi triển khai mô hình Trung tâm hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh để từ đó có các đề xuất, kiến nghị, giải pháp nhằm xây dựng các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh đảm bảo được tính đồng bộ thiết thực và hiệu quả.

Mô hình Trung tâm hành chính công cấp tỉnh lần đầu được khởi xướng và triển khai tại tỉnh Quảng Ninh vào năm 2013, sau đó đã được các địa phương khác nghiên cứu và áp dụng. Sau 3 năm thí điểm, mô hình này cho thấy, đây là cách làm sáng tạo trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, làm thay đổi thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Tính đến nay đã có 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang triển khai thực hiện. Một số địa phương đang nghiên cứu, xây dựng Đề án để triển khai áp dụng trong thời gian tới.



*Đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ phát biểu khai mạc Hội thảo*

Phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo, đồng chí Mai Văn Chính, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương đã biểu dương các mô hình Trung tâm hành chính công cấp tỉnh mà các địa phương đã và đang tổ chức thực hiện, đặc biệt đánh giá cao mô hình Trung tâm hành chính công tại tỉnh Quảng Ninh, là địa phương tiên phong tổ chức triển khai thực hiện mô hình này. Đồng chí Mai Văn Chính đề nghị, sau Hội thảo, Bộ Nội vụ cần tổ chức sơ kết, đánh giá kỹ hơn những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện mô hình Trung tâm hành chính tại các địa phương, trên cơ sở đó có những đề xuất, tham mưu để bổ sung, điều chỉnh các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tiễn và đề xuất với Chính phủ nhân rộng mô hình này cho các địa phương đang có nhu cầu thực hiện.

*Hoàng Hải – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## BÃI BỎ HÀNG LOẠT “GIẤY PHÉP CON” TRONG LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

**T**hống đốc Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành 14 thông tư, bãi bỏ nhiều điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng ngay trước khi Luật Đầu tư 2014 và Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực vào ngày 1/7.

### **Những Nghị định đầu tiên loại bỏ hàng loạt điều...**

Động thái của Ngân hàng Nhà nước được các ngân hàng thương mại và chuyên gia kinh tế đánh giá cao khi các thông tư đều sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, bãi bỏ nhiều quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh, như các quy định liên quan đến điều kiện

cho vay ra nước ngoài; một số nội dung về điều kiện thực hiện ủy thác, nhận ủy thác, điều kiện thực hiện hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài...



*Hoạt động của các ngân hàng sẽ thuận lợi hơn sau khi nhiều giấy phép con được Ngân hàng Nhà nước bãi bỏ*

Ngân hàng Nhà nước khẳng định, việc sửa đổi này nhằm bảo đảm phù hợp với hiệu lực thi hành Luật Đầu tư 2014 về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP của Chính phủ.

Động thái tiên phong cắt giảm điều kiện kinh doanh của Ngân hàng Nhà nước được các ngân hàng đánh giá cao. Ông Lê Quang Trung, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng VIB được Báo Đầu tư dẫn lời cho biết các thông

tư mới sẽ giúp các ngân hàng giảm bớt thời gian, chi phí về thủ tục hành chính, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đồng tình với ý kiến này, TS. Cán Văn Lực, Giám đốc Trung tâm Đào tạo BIDV cho rằng, việc cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết cũng sẽ tạo điều kiện để ngân hàng giảm chi phí hoạt động, từ đó giảm lãi suất.

Trước khi cắt giảm hàng loạt giấy phép con, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Kế hoạch Hành động của ngành ngân hàng nhằm góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020. Theo đó, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu toàn ngành phải nâng cao Chỉ số Tiếp cận tín dụng quốc gia, đồng thời hối thúc các tổ chức tín dụng đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn bảo đảm an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*



## BỘ TƯ PHÁP ĐỀ NGHỊ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NGHIÊN CỨU, CẮT GIẢM THÊM 30 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐƠN GIẢN HÓA 60 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT THỦY SẢN

**T**hực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã rà soát đề xuất bãi bỏ 13 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 54 thủ tục hành chính trong 105 thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu thủy sản.



*Ảnh minh họa*

Tổng số thủ tục hành chính mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xác định và tiến hành rà soát là 105 thủ tục hành chính với 3 nhóm quy trình cụ thể như sau: Nhóm từ nuôi trồng đến chế biến, xuất khẩu thủy sản; nhóm từ khai thác đến chế biến, xuất khẩu thủy sản; nhóm từ nhập khẩu nguyên liệu đến chế biến, xuất khẩu thủy sản. Theo kết quả rà soát, trong tổng số 105 thủ tục hành chính được rà soát, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị giữ nguyên: 38 thủ tục hành chính; đề nghị đơn giản hóa: 67 thủ tục hành chính (số thủ tục hành chính đề nghị bãi bỏ, hủy bỏ: 13 thủ tục hành chính; số thủ tục hành chính đề nghị sửa đổi, bổ sung: 54 thủ tục hành chính).

Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã đề ra một số giải pháp cải cách mạnh mẽ giúp cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh thủy sản như: ghép nội dung khai báo kiểm dịch giống thủy sản với thủ tục kiểm dịch giống thủy sản nhập khẩu; thực hiện lồng ghép thủ tục kiểm dịch thủy

sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu với thủ tục kiểm tra chất lượng thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu; bãi bỏ một số thủ tục cấp phép nhập khẩu để khảo nghiệm, bãi bỏ thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bãi bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y thủy sản lần đầu/kiểm tra lại/gia hạn và khi thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh,...

Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả nghiên cứu độc lập và ý kiến kiến nghị của các doanh nghiệp, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, ngày 13 tháng 6 năm 2016, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 1952/BTP-KSTT đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu, cắt giảm thêm 30 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 60 thủ tục hành chính trong 105 thủ tục hành chính được rà soát, đồng thời đề nghị bãi bỏ 11 thủ tục hành chính “con” trong quá trình chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu, điều kiện của chuỗi thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu thủy sản mà chưa được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thông kê.

Nội dung các phương án đơn giản hóa mà Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung tập trung theo hướng như sau:

- Thay đổi cơ chế, phương thức quản lý nhằm cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, gồm: thay thế phương thức quản lý thức ăn chăn nuôi thủy sản theo danh mục như hiện nay sang quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, từ đó bãi bỏ các thủ tục cho phép nhập khẩu để khảo nghiệm, công nhận thức ăn chăn nuôi, đưa thức ăn vào danh mục được phép sản xuất, kinh doanh,...

- Đề nghị bãi bỏ các thủ tục hành chính “con”; bãi bỏ hoặc gộp các bước không cần thiết trong quy trình thực hiện đối với thủ tục Thẩm tra hồ sơ đề nghị công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm, thử nghiệm; thủ tục Thẩm tra hồ sơ đề nghị khảo nghiệm, thử nghiệm; thủ tục Thẩm tra hồ sơ đăng ký công nhận, đăng ký lưu hành; thủ tục đăng ký kiểm dịch nhập khẩu; thủ tục đăng ký thương nhân,...

- Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro với các thủ tục kiểm dịch, chứng nhận chất lượng cho thủy sản, sản phẩm thủy sản được sản xuất từ các cơ sở an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm để miễn, giảm thực hiện các thủ tục này; áp dụng chế độ công nhận lẫn nhau đối với hàng hóa từ các quốc gia có điều kiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến, quy chuẩn kiểm tra an toàn thực phẩm bằng hoặc cao hơn Việt Nam,...

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, vi phạm quyền tự do kinh doanh, như: việc quy định thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch phải được thực hiện trước khi chủ hàng ký kết hợp đồng với nhà xuất khẩu (Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT); Các thủ tục đăng ký xác nhận hợp đồng xuất khẩu cá tra...

- Nghiên cứu, đề xuất liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý phân hạng cơ sở để đổi mới cách thức thực hiện thủ tục hành chính, như: liên thông thủ tục cấp chứng thư sản phẩm

thủy sản xuất khẩu với thủ tục xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác; thủ tục chứng nhận thủy sản khai thác; thủ tục xác nhận cam kết sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu; Bãi bỏ các thủ tục công nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh thú y do lồng ghép với chứng nhận cơ sở an toàn vệ sinh thực phẩm; thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 đối với thủ tục công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm,...

- Thực hiện xã hội hóa đối với hoạt động đánh giá cơ sở khảo nghiệm, các hoạt động kiểm tra, kiểm dịch chứng nhận chất lượng an toàn thực phẩm thủy sản, sản phẩm thủy sản, chất lượng con giống, chất lượng thức ăn thủy sản,...

Như vậy, chuỗi thủ tục hành chính liên quan đến xuất khẩu thủy sản chỉ là một trong 3 nhóm rà soát trọng tâm lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện tại Quyết định số 08/QĐ-TTg. Việc hoàn thành báo cáo phương án đơn giản hóa lĩnh vực này thể hiện quyết tâm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong việc cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ, tăng sức cạnh tranh, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và của đời sống người dân nói riêng.

Các nội dung đơn giản hóa của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cùng với việc bổ sung những sáng kiến cải cách trong kết quả rà soát độc lập của Bộ Tư pháp sẽ có tác động lớn trong việc tháo gỡ các rào cản trong sản xuất, kinh doanh ngành thủy sản, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang đứng trước những cơ hội, thách thức của việc hội nhập sâu vào kinh tế thế giới (TPP, ASEAN, FTA,...), cũng như yêu cầu tăng cường sức mạnh nội lực của nền kinh tế.

*Nguồn: [www.thutuchanhchinh.vn](http://www.thutuchanhchinh.vn)*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ YÊU CẦU KIỂM TRA THÔNG TIN UBND XÃ “ÌM” SỔ ĐỎ CỦA DÂN

**T**ại văn bản 5525/VPCP-TTĐT ngày 5/7/2016, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu UBND thành phố Hải Phòng khẩn trương kiểm tra, làm rõ vấn đề báo chí phản ánh về việc UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giữ sổ đỏ của 150 hộ dân suốt 19 năm mà không có lý do.

Trước đó, ngày 29/6 và sáng ngày 4/7/2016, Đài Truyền hình Việt Nam phát phóng sự phản ánh việc UBND xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giữ sổ đỏ của 150 hộ dân suốt 19 năm mà không có lý do, ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

Về việc này, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu UBND thành phố Hải Phòng khẩn trương kiểm tra, làm rõ vấn đề báo chí phản ánh, xử lý nghiêm sai phạm (nếu có), báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 16/7/2016.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## SAU NỬA NĂM, MỚI TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ ĐƯỢC HƠN 10.000 NGƯỜI

**S**au 6 tháng, báo cáo các bộ ngành, địa phương cho thấy, cơ quan chức năng mới tinh giản biên chế được hơn 10.000 người, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 40.000 người mỗi năm.

Cho biết thông tin này trong phiên họp Chính phủ ngày 1/7, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho hay, con số trên được tổng hợp từ báo cáo của 18 bộ, ngành và 61 tỉnh, thành phố.

Nếu tính cả năm 2015, số lượng người đã tinh giản theo Bộ trưởng là 15.779 người, trong đó một số Bộ làm tốt: như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã tinh giản 311 người, Bộ Tài nguyên và Môi trường có 164 người.

Tuy nhiên, vấn đề được Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nêu lên là thời gian qua, quá trình tinh giản biên chế tại nhiều nơi còn một số trường hợp thực hiện không đúng tiêu chuẩn.

"Trong 15.779 người đã tinh giản thì có 1.536 người không đúng đối tượng và tiêu chuẩn," Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nói.

Số lượng tinh giản chưa đúng tiêu chuẩn trên theo Bộ trưởng là còn lớn.

Nhìn tổng thể, lãnh đạo Bộ Nội vụ thống kê, hiện số lượng cán bộ, công chức, viên chức là khoảng 2,6 triệu người.

Theo kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương phải tinh giản tối thiểu 10% cán bộ, công chức, viên chức trong khoảng từ năm 2015 tới năm 2021. Như vậy một năm, các cơ quan, đơn vị phải tinh giản tối thiểu 1,5%, tương đương khoản 40.000 người. Trong khi ấy, 2 năm nay, các cơ quan mới tinh giản được gần 16.000 người.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân qua đó đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tích cực thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế.

Trước đó, theo lãnh đạo Bộ Nội vụ, hàng năm các cơ quan, đơn vị phải xây dựng kế hoạch tinh giản cũng như xác định chỉ tiêu của đơn vị mình tối thiểu từ 1,5% mỗi năm trở lên, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi được phê duyệt thì người đứng đầu mỗi cơ quan phải triển

khai thực hiện, nếu không hoàn thành thì có thể coi là một trong các yếu tố đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ.

Quá trình tinh giản theo lãnh đạo Bộ Nội vụ cũng phải thực hiện nguyên tắc "ra 2, vào 1," tức là các đơn vị chỉ được tuyển 50% trên tổng số những người đã nghỉ theo diện nghỉ hưu, thôi việc, tinh giản biên chế./.

*Nguồn: vietnamplus.vn*

## MUỐN NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG VỚI CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, PHẢI SÀNG LỌC CÁN BỘ CÔNG CHỨC NGAY TỪ ĐẦU VÀO

**Đ**ó là đề xuất của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tại Báo cáo chuyên đề thực hiện Chương trình phối hợp xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2015 vừa mới được công bố.



*MTTQ Việt Nam đề xuất, muốn người dân hài lòng với các thủ tục hành chính, phải sàng lọc cán bộ công chức ngay từ đầu vào*

Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 đã xác định mục tiêu “bảo đảm sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80%”. Để thực hiện mục tiêu này, Chính phủ đã

giao cho Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và triển khai đề án “Phương pháp đo lường, xác định chỉ số hài

lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”; đồng thời, để đảm bảo tính chính xác, khách quan Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai thực hiện đề án trên.

Hiện có 8/30 bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ và 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự triển khai đo lường, công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Xác định trách nhiệm của mình trong việc phối hợp tham gia cùng với Bộ Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã đề nghị Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam cùng phối hợp triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân. Sau đó, các cơ quan đã tiến hành điều tra, giám sát các dịch vụ hành chính ở ba nhóm dịch vụ cấp huyện (về cấp Giấy chứng minh nhân dân; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy phép xây dựng nhà ở) và ba nhóm dịch vụ cấp xã (về chứng thực, về cấp Giấy khai sinh, Giấy đăng ký kết hôn). Phạm vi điều tra xã hội học gồm 10 tỉnh, thành phố.

Theo đánh giá của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, trong quá trình khảo sát, việc xác định Chỉ số hài lòng của người dân là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm từng bước đổi mới mạnh mẽ nền hành chính nước ta. Các bước triển khai được thực hiện theo chương trình, kế hoạch cụ thể, rõ ràng đã tạo được sự đồng thuận cao trong lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận các cấp.

Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Nguyễn Văn Pha cho biết, kết quả điều tra, giám sát chỉ ra mặc dù triển khai khảo sát điều tra xã hội học tại 10 tỉnh, thành phố với số lượng phiếu không nhiều nhưng kết quả xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2015 đã đưa ra các chỉ số đánh giá việc tiếp cận dịch vụ hành chính; về thủ tục hành chính; về sự phục vụ của công chức; về kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá về toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính khá chính xác và đáng tin cậy.

Qua khảo sát cho thấy người dân cơ bản hài lòng về quá trình giải quyết thủ tục hành chính đối với 6 thủ tục dịch vụ hành chính, trong đó thủ tục cấp Giấy đăng ký kết hôn được người dân hài lòng nhất; thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhận được sự hài lòng ít nhất. “Kết quả điều tra đã bước đầu góp phần thúc đẩy các cơ quan chức năng của chính quyền các địa phương có những quyết sách và chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức” - Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Pha nhấn mạnh.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được, quý III, IV năm 2016, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Bộ Nội vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát ở một số địa phương có mô hình hay, cách làm tốt, đạt được kết quả tiêu biểu trong công tác tự đánh giá xác định Chỉ số hài lòng để tham khảo; đồng thời có chính sách hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho những địa phương đang tự triển khai đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Quý IV/2016, 3 cơ quan: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu xây dựng Chương trình phối hợp triển khai

xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giai đoạn 2017 - 2020. Xây dựng kế hoạch hoạt động theo lộ trình hằng năm, trên cơ sở phối hợp với Tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel) khảo sát xác định Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp thí điểm ở từng cấp độ, quy mô và bộ công cụ phù hợp.

Đặc biệt, sẽ đề xuất phương thức điều tra xã hội học, tham vấn hỏi ý kiến người dân và doanh nghiệp qua hệ thống mạng điện tử, theo phương pháp thuận tiện, đơn giản, thực chất, hiệu quả, tiết kiệm; tăng nhóm dịch vụ đánh giá chỉ số hài lòng đối với người dân và doanh nghiệp; tập trung vào nhóm dịch vụ người dân và doanh nghiệp quan tâm.

Từ kết quả điều tra, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cũng đề xuất tới các bộ, ngành đẩy mạnh hình thức tiếp cận thông tin qua mạng internet cho người dân, nâng cao hơn nữa chất lượng các website, cập nhật thường xuyên và đầy đủ các thông tin. Đồng thời tuyên truyền phổ biến về mục đích, ý nghĩa của Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính nhằm nâng cao hiểu biết và tinh thần trách nhiệm của người dân, tổ chức trong việc tham gia đánh giá kết quả cải cách hành chính;

Đáng chú ý, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đề nghị: “Các bộ, ngành rà soát hệ thống văn bản pháp luật để sớm có đề xuất cắt giảm một số thủ tục hành chính không cần thiết có lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời xây dựng quy chế thi tuyển kết hợp với tuyển chọn cán bộ, công chức nhằm sàng lọc cán bộ, công chức ngay từ đầu vào. Chấn chỉnh và xử lý nghiêm cán bộ, công chức có thái độ hách dịch, thờ ơ, cửa quyền, gây khó dễ cho người dân, tổ chức”./.

*Nguồn: dangcongsan.vn*

## KHÔNG THỂ ĐỀ CÁC HỘI “CỬA QUẬY” TRONG HỘP

Sáng 7/7/2016, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA) tổ chức Hội thảo “Môi trường pháp lý cho các tổ chức xã hội – nhu cầu đặt ra đối với Luật về Hội”.

### Gần 9.000 hội được Nhà bước “bao cấp”

Hiện cả nước có 500 Hội, tổ chức phi chính phủ có phạm vi toàn quốc, hơn 4.000 hội, TCPCP có phạm vi cấp tỉnh và hàng vạn hội, tổ chức phi chính phủ ở phạm vi huyện, xã và rất đa dạng về hình thức, tính chất của hội và tổ chức phi chính phủ.



Hội thảo “Môi trường pháp lý cho các tổ chức xã hội – nhu cầu đặt ra đối với Luật về Hội”

Ngoài 6 tổ chức chính trị xã hội không thuộc đối tượng áp dụng của Luật về hội, còn 8.792 hội có tính chất, đặc thù được Nhà nước đảm bảo về nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất.

Chỉ 10 năm trở lại đây, số lượng hội tăng trung bình gấp 2 lần so với 30 năm trước. “Đây thực sự là “nguồn lực xã hội” cần được huy động có hiệu quả vào tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo quan điểm, nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực nhà nước.

Đánh giá những đóng góp tích cực của Hội hiện nay nhưng ông Thang Văn Phúc – nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ còn chỉ ra những hạn chế trong hoạt động của hội như chưa phát huy đầy đủ chức năng, vai trò, bị “hành chính hóa”, hạn chế khả năng thu hút quần chúng. Chưa thực hiện nghiêm 3 nguyên tắc tổ chức hoạt động tự nguyện, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm.

Ước tính vào thời điểm cuối năm 2015 của Viện Nghiên cứu Kinh tế và chính sách, nếu tính đủ cả chi phí kinh tế - xã hội, chi phí toàn hệ thống của các tổ chức hội đoàn thể dao động 45.600 - 68.100 tỷ đồng/năm (tương đương 1 - 1,7% GDP)

Cùng với đó, tổ chức hội có tính áp đặt hệ thống từ cấp trên TW, không thực sự xuất phát từ nhu cầu của quần chúng và điều kiện địa phương, thiếu tính độc lập của các hội, tổ chức phi chính phủ.

Các cơ chế pháp lý quy định việc tư vấn, phản biện, giám sát của các tổ chức phi chính phủ chậm được quy định nên hiệu quả trên các lĩnh vực này còn bị hạn chế.

### **“Hành chính hóa” quản lý hội làm mất động lực thành lập hội**

Những bất cập này được hy vọng sẽ được giải quyết trong dự thảo Luật về hội nhưng LS.TS. Hoàng Ngọc Giao, Viện Chính sách, pháp luật và pháp triển đánh giá, dự thảo “chưa tạo điều kiện cho hoạt động của hội do nhân dân thành lập”.

Dẫn quy định về điều kiện, thủ tục thành lập hội trong dự thảo, LS. Hoàng Ngọc Giao nhận thấy, các quy định này hạn chế quyền lập hội của nhân dân vì phải chờ cơ quan nhà nước “công nhận điều lệ thành lập hội và/hoặc người đại diện của hội”.

Với các chuyên gia, cùng với quy định này, nhiều quy định khác của dự thảo còn khiến việc quản lý hoạt động hội bị “hành chính hóa” song lại “bỏ ngỏ” vấn đề giám sát, phản biện xã hội của các hội, tổ chức xã hội.



Phân tích sâu hơn, LS. Hoàng Ngọc Giao cho rằng, quyền lập hội của nhân dân bị hạn chế đáng kể với các quy định trong dự thảo áp đặt mô hình tổ chức và hoạt động hội theo kiểu “một doanh nghiệp cổ phần”, gây ra khó khăn, rườm rà và làm mất động lực thành lập hội của nhân dân.

### **Làm “ra ngô ra khoai” để các hội được chính danh**

Trong bối cảnh chuyển đổi đầy đủ sang nền kinh tế thị trường và xu hướng phát triển của các tổ chức xã hội, GS. Nghiêm Vi Khải – nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng cho rằng, dù chưa có Luật về Hội nhưng các hội, các tổ chức phi chính phủ vẫn thành lập và hoạt động bình thường nhưng “không chính danh”.



*GS. Nghiêm Vi Khải - nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng đề xuất, “nên quản lý hội ở “đầu ra” chứ không phải “đầu vào” mới phù hợp với thực tiễn”*

Do đó, nhiều nhà khoa học của VUSTA kiến nghị phải sớm hoàn thiện Luật về hội với việc làm “ra ngô ra khoai” ngay cả những khái niệm liên quan để các tổ chức xã hội có thể chính danh hoạt động trong khung pháp lý.

Với mong muốn này, có ý kiến đề nghị chưa trình dự thảo Luật về Hội ra Quốc hội vì còn có nhiều vấn đề cần giải quyết thấu đáo. Trong đó, các chuyên gia nhấn mạnh, việc quản lý hội “không phải cho các tổ chức vào một cái hộp (luật) và chừa quặng trong đó, mà là xây dựng khung pháp lý để bảo đảm quyền tự do lập hội của người dân”.

Ngoài ra, cần tăng cường nhận thức của xã hội về tổ chức xã hội. Qua khảo sát 20 doanh nghiệp cho thấy, trung bình doanh nghiệp bỏ ra 500 triệu/năm cho hoạt động từ thiện, nhất là các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Nhưng doanh nghiệp thường trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện chứ không thông qua các tổ chức xã hội vì không biết hoặc ngại thủ tục phức tạp... Ông Hàn Mạnh Tiến – Chủ tịch

Hội các nhà quản trị doanh nghiệp cho rằng, “Điều đó cho thấy có khoảng trống lớn về nhận thức của doanh nghiệp với các tổ chức xã hội chứ không phải do thiếu hụt chính sách”.

*Nguồn: <http://baophapluat.vn>*

## ĐÀ NẴNG SẼ SỚM TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ MÔ HÌNH THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Năm 2015, thành phố Đà Nẵng triển khai xây dựng Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử theo tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 1/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế...



Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thiện Nhân phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc

Tại Buổi làm việc giữa Đoàn công tác của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm Trưởng đoàn với lãnh đạo thành phố Đà Nẵng về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2016 và tình hình triển khai Đề án xây dựng Thành phố Thông minh tại Đà Nẵng chiều 28/6/2016, Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng đã có báo cáo về tình hình triển khai xây dựng Hệ thống này.

Báo cáo khẳng định: Nhờ ứng dụng tốt công nghệ thông tin từ Hệ thống chính quyền điện tử nên thời gian qua, Đà Nẵng đã gặt hái nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, quốc phòng, an ninh ổn định. Đặc biệt, Hệ thống chính quyền điện tử đã đặt nền móng để đưa các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ rộng rãi công dân, tổ chức và doanh nghiệp, ở vị thế sẵn sàng tiếp tục hoàn thiện để định hướng xây dựng mô hình Thành phố thông minh.

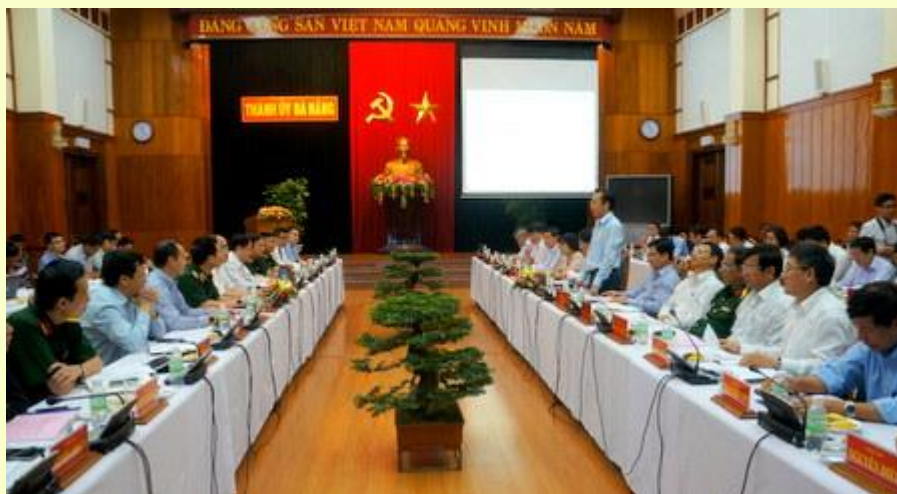
Đến nay, Đà Nẵng đã bước đầu hình thành cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông hiện đại, đặc biệt là hạ tầng truyền dẫn sẵn sàng, thuận lợi cho việc triển khai kết nối các chương trình, dự án xây dựng Thành phố Thông minh. Cùng với đó, Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử bước đầu đem lại hiệu quả, được các tổ chức, cộng đồng hoạt động về công nghệ thông tin thừa nhận. Trong đó, với mô hình triển khai tập trung, tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, Đà Nẵng đã tạo nhiều thuận lợi trong việc triển khai bổ sung các lớp ứng dụng cho Thành phố Thông minh tích hợp trên Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử.

Đà Nẵng cũng đã xây dựng và đưa vào hoạt động Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố theo mô hình liên thông, tích hợp tại 95 cơ quan, đơn vị, địa phương. Hệ thống này tích hợp các ứng dụng dùng chung, nền tảng như Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống Quản lý cán bộ công chức viên chức, Hệ thống Thư điện tử, Hệ thống Góp ý của công dân...và dễ dàng được mở rộng, bổ sung, tích hợp khi có nhu cầu. Hệ thống hiện đang được vận hành tập trung tại Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng tại tên miền egov.danang.gov.vn.

Ngoài ra, hiện Đà Nẵng cũng đã triển khai nhiều dự án thí điểm liên quan đến Thành phố Thông minh, trong đó đáng kể là các dự án bao gồm các chức năng “xây dựng các hệ thống giám sát - phân tích dữ liệu” tiếp tục triển khai chức năng điều khiển và tự động hóa dựa trên dữ liệu phân tích như: Hệ thống quản lý xe buýt bằng thiết bị giám sát hành trình; hệ thống giám sát giao thông trên địa Đà Nẵng: Điều khiển hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố (64 nút tín hiệu giao thông, sử dụng phần mềm ADIMOT), vận hành hệ thống Camera quan sát giao thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (32 nút giao thông, Pronet), điều khiển hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại 5 nút giao trên tuyến Lê Duẩn (Phần mềm NTSC, dự án JICA), hệ thống giám sát xe ô tô lưu thông qua cầu Thuận Phước (Giải pháp của FPT), hệ thống giám sát giao thông tại phía Tây cầu Sông Hàn (CadPro)....

Tuy nhiên, để xây dựng thành công mô hình Thành phố thông minh, thành phố Đà Nẵng đã kiến nghị đến Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương một số vấn đề như: Hỗ trợ thành phố sớm được tiếp cận vốn vay ODA để tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của dự án phát triển công nghệ thông tin – truyền thông; lựa chọn Đà Nẵng là 1/3 thành phố được thí điểm xây dựng Thành phố thông minh hơn theo tinh thần Hội thảo “Đô thị thông minh: thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, triển vọng tại Việt Nam 2016 - 2030 do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức ngày 28/8/2015; thiết lập chính sách hỗ trợ để các tập đoàn trong nước lựa chọn đầu tư vào các lĩnh vực liên quan đến xây dựng Thành phố thông minh hơn để chủ động về công nghệ, tránh phụ thuộc vào công nghệ của nước ngoài; ban hành chính sách cụ thể để thiết lập các tiêu chí kỹ thuật liên quan đến Thành phố thông minh; huy động, bố trí nguồn lực tài chính và chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực để triển khai xây dựng Thành phố thông minh; các Bộ ngành có liên quan như Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật về chuyên ngành đảm bảo cho hệ thống được kết nối và chia sẻ dữ liệu, chuẩn bị cho bước phân tích dữ liệu hỗ trợ ra quyết định là một trong những chức năng của Thành phố thông minh...

Về định hướng xây dựng mô hình Thành phố thông minh trong thời gian tới, đồng chí Nguyễn Xuân Anh khẳng định quyết tâm để hoàn thành trong thời gian tới, trước mắt là ưu tiên phát triển mạnh các lĩnh vực: Giáo dục, Y tế, nguồn nhân lực, hạ tầng CNTT...; đồng thời mong muốn Trung ương tiếp tục có những hỗ trợ, giúp đỡ để địa phương thực hiện.



*Bí thư Thành ủy Đà Nẵng Nguyễn Xuân Anh báo cáo với Đoàn công tác tại buổi làm việc*

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ghi nhận, đánh giá cao những kết quả về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh mà Đà Nẵng đã đạt được trong thời gian qua. Đồng chí cho rằng, mặc dù trong bối cảnh có nhiều khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và đất nước nhưng Đà Nẵng giữ được mức tăng trưởng khá so với bình quân của cả nước. Nhiều kết quả đạt được trên các lĩnh vực của thành phố trong thời gian qua, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, an sinh xã hội, thu hút du lịch... tại Đà Nẵng đang là điểm sáng so với cả nước.

Đặc biệt, riêng về tình hình xây dựng Thành phố thông minh, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân cho rằng, đây là mô hình đang có xu hướng phát triển mạnh và phổ biến tại các nước phát triển trên thế giới. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chức năng là cơ quan giám sát và phản biện xã hội nên rất quan tâm đến mô hình Thành phố thông minh. Và Đà Nẵng thực tế thời gian qua đã triển khai và bước đầu tạo nên những thành công bước đầu về mô hình này.

Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân cũng cho biết, trước buổi làm việc này, Đoàn công tác của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã ghé thăm Trung tâm hành chính Đà Nẵng, một trong những đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin – truyền thông nổi bật của cả nước. Những thực tiễn mà Đoàn thu được qua chuyến tham quan này chỉ là phần nhỏ để hiểu sâu hơn về mô hình Thành phố Thông minh mà Đà Nẵng đang triển khai.

Đặc biệt, qua báo cáo của Thành ủy và UBND, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng về các bước, lộ trình và mô hình triển khai Thành phố thông minh, Đoàn công tác của Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có điều kiện nắm sâu hơn về thành công bước đầu của địa phương, đồng thời có sự nhìn nhận cụ thể hơn về giải pháp, lộ trình để thực hiện mô hình Thành phố thông minh, làm cơ sở kinh nghiệm thực tiễn cho công tác của ngành sau này.

Dịp này, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân cũng lưu ý với Đà Nẵng về lộ trình và các công việc cần thiết để tiếp tục hoàn thiện mô hình Thành phố thông minh. Trong đó đồng chí nhấn mạnh

đến yêu cầu phải thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Thành phố thông minh giai đoạn 2020 - 2025; chú ý làm tốt công tác quy hoạch Thành phố thông minh và dự báo theo từng mốc thời gian như 6 tháng, 1 năm, 5 năm, 10 năm, 20 năm...; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các yếu tố tương tác của Thành phố thông minh như: Dân số, cung cấp nước sạch, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng - nhà ở, thương mại, du lịch, giao thông, môi trường, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ và sáng tạo, y tế, đầu tư, trật tự trị an - tội phạm, tăng trưởng kinh tế, bảo hiểm xã hội - bảo hiểm y tế.

Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân cũng đề nghị Đà Nẵng cần xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố (cho doanh nghiệp, người dân, nhà quản lý, nhà đầu tư...); Quản lý giao thông, Quản lý môi trường thông minh (chú ý quy hoạch và cập nhật các chỉ số có liên quan 5 năm, 10 năm, 20 năm, 50 năm ...), Chính quyền thông minh và doanh nghiệp thông minh; chính quyền thông minh - công dân thông minh; công dân thông minh - dịch vụ thông minh; nông nghiệp thông minh... Với những kết quả đã đạt được cùng những kế hoạch triển khai tiếp theo, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân tin tưởng Đà Nẵng sẽ sớm triển khai thành công mô hình Thành phố thông minh, làm cơ sở để các địa phương khác trong cả nước học tập, triển khai sau này./.

*Nguồn: <http://dangcongsan.vn>*

## HÀ NỘI: CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE CHỈ MẤT 5 – 10 PHÚT

**C**ác cá nhân, cơ quan, tổ chức, chỉ mất khoảng 5 - 10 phút là có thể đổi giấy phép lái xe từ giấy sang thẻ PET.

Ngày 4/7, tại Trụ sở Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Sở Giao thông Vận tải Hà Nội và Viettel Hà Nội đã triển khai việc đăng ký, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đổi giấy phép lái xe tại các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội.

Theo đó, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có nhu cầu đổi giấy phép lái xe có thể đăng ký với Sở Giao thông Vận tải và Công ty bưu chính Viettel để được tiếp nhận hồ sơ tại cơ quan và chuyển phát kết quả tại nhà mà không phải đến bộ phận một cửa để làm thủ tục, với thời gian chỉ mất từ 5 tới 10 phút/hồ sơ.

Đây là hoạt động thiết thực để tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian đi lại, phục vụ nhanh chóng, thuận tiện nhu cầu đổi giấy phép lái xe của người dân và hoàn thành lộ trình đổi giấy phép lái xe từ giấy sang thẻ PET của Bộ Giao thông Vận tải.

Ông Vũ Văn Viện, Giám đốc sở Giao thông Vận tải Hà Nội cho biết, hiện nay trên địa bàn Thủ đô có tới hơn 600.000 giấy phép lái xe ô tô cũ hết thời hạn chuyển đổi sang thẻ PET vào cuối năm 2016 và 2,5 triệu giấy phép lái xe mô tô cũ hết thời hạn chuyển đổi sang thẻ PET vào cuối năm 2020. Chương trình đổi giấy phép lái xe lưu động sẽ giúp giải quyết nhu cầu của người dân, cơ quan, tổ chức địa bàn xa trung tâm thành phố hoặc ít có thời gian đi làm thủ tục.

Ông Nguyễn Đình Nghĩa, Trưởng phòng Quản lý phương tiện và người lái, Sở Giao thông Vận tải Hà Nội chia sẻ, hiện đã có gần chục cơ quan đăng ký cấp đổi giấy phép lái xe cho cán bộ, công nhân viên. “Chúng tôi sẽ nỗ lực làm nhanh, thậm chí cả thứ Bảy, Chủ nhật để giải quyết hết trong tháng 7/2016”.

Việc cấp đổi tại cơ quan như này sẽ giúp giảm áp lực tiếp nhận hồ sơ hành chính tại bộ phận một cửa, nâng cao hiệu quả công việc, hướng đến sự phục vụ nhân dân.



Người dân cấp đổi GPLX chỉ mất 5 - 10 phút

*Nguồn: thanglong.chinhphu.vn*

## HÀ NỘI: CẢI CÁCH TRIỆT ĐỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ GỖ VƯƠNG VỀ ĐẤT ĐAI

**Đ**ến đến hết tháng 6/2017 giải quyết được hết các trường hợp còn vướng mắc trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hà Nội đã đặt nhiệm vụ triệt để việc tinh giảm, cải cách thủ tục hành chính để giải quyết vướng mắc cho các trường hợp còn tồn đọng.



Ảnh minh họa

### Nhiều lý do còn vướng mắc

Đến ngày 20/6, Hà Nội đã cấp được 1.458.150 thửa đất, căn hộ (đạt tỷ lệ 89,9%). Số thửa đất còn phải kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận là 146.189 thửa đất, bao gồm các thửa đất chưa kê khai đăng ký cấp Giấy và các thửa đất còn tồn đọng, khó khăn, vướng mắc như tranh chấp khiếu kiện, nằm trong quy hoạch...

Nhiều khó khăn, vướng mắc đã được thành phố Hà Nội đưa ra đối với từng trường hợp cụ thể, như trường hợp đất tại các khu dân cư hiện còn 144.011 thửa đất còn tồn đọng, khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân do cấp trái thẩm quyền; lấn, chiếm đất; chuyển mục đích sử dụng đất sai quy định, bao gồm cả trên 25.000 trường hợp vi phạm quy hoạch; 47.492 trường hợp vi phạm đã bị các cơ quan chức năng xử lý nhưng thực hiện chưa dứt điểm.

Nguyên nhân tồn đọng chủ yếu do phần lớn các trường hợp còn lại không có giấy tờ hợp lệ, có nguồn gốc sử dụng đất phức tạp, vi phạm pháp luật đất đai từ nhiều năm qua chưa giải quyết được, trong đó, vi phạm chủ yếu dưới các hình thức tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng trái phép, giao đất trái thẩm quyền, lấn chiếm đất công, mua bán “trao tay”...không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định.

Riêng các trường hợp mua nhà ở tại các dự án phát triển nhà ở, hiện có 56.970 căn hộ tại các dự án phát triển nhà ở có liên quan đến sai phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đất đai của chủ đầu tư.

Sai phạm cụ thể của chủ đầu tư là xây dựng không đúng quy hoạch chi tiết hoặc không đúng thiết kế hay giấy phép được cấp (xây tăng diện tích (tăng mật độ) xây dựng; tăng số tầng, tăng số căn hộ) chuyển công năng tầng kỹ thuật thành văn phòng hoặc nhà ở; chuyển tầng dịch vụ, thương mại thành nhà ở).



Bên cạnh đó, nhiều trường hợp chủ đầu tư vi phạm pháp luật đất đai như chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai (chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng không làm thủ tục theo quy định) nhưng đã xây dựng và bán nhà ở; giao đất cho cơ quan, đơn vị xây dựng nhà ở nhưng đã phân chia cho cán bộ, công nhân viên tự làm nhà ở.

Chủ đầu tư sau khi hoàn thành xây dựng, bàn giao nhà ở xong đã chậm trễ trong việc nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà. Nhiều trường hợp chủ đầu tư cho người mua nhà ở được chậm trả tiền mua nhà hoặc do người mua nhà đang thế chấp hợp đồng mua bán nhà tại các tổ chức tín dụng nên không đủ giấy tờ cần thiết để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận.

Ngoài ra, Theo Sở Tài nguyên và Môi trường, hiện còn trên 2.000 trường hợp là các tổ chức kinh tế, trên 5.000 trường hợp là cơ quan, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp chưa kê khai cấp Giấy chứng nhận. Nhiều doanh nghiệp, đơn vị sử dụng đất đã có biến động về diện tích, hình thể thửa đất ngại tiến hành công tác kê khai, lập hồ sơ công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chỉ khi có các nhu cầu liên quan đến sử dụng đất như giao dịch đảm bảo, chuyển nhượng, tách, nhập doanh nghiệp hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất thì mới liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn và lập hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận theo quy định. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở tài nguyên và Môi trường thông báo đến từng đơn vị để kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận.

### **Đơn giản nhiều thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

Để giải quyết được hết các trường hợp còn tồn đọng, Hà Nội đã đặt mục tiêu việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận hoặc lập hồ sơ quản lý đối với các thửa đất còn tồn đọng phải hoàn thành từ nay đến tháng 6/2017. Việc cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức sử dụng đất đủ điều kiện và đã kê khai đăng ký cấp Giấy phần đầu đến tháng 6/2017 phải cơ bản hoàn thành.

Chính vì vậy, Thành phố triệt để việc tinh giảm, cải cách thủ tục hành chính, giải quyết vướng mắc đối với từng trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Đối với nơi đã có bản đồ địa chính thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trích sao để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận không phải chuyển qua cấp xã nơi có đất xác nhận về vị trí, ranh giới sử dụng đất không tranh chấp, khiếu kiện. Đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính thì Sở Tài nguyên và Môi trường thuê đơn vị có tư cách pháp nhân hành nghề đo đạc bản đồ...

Thành phố cũng bỏ thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp huyện nơi có đất xác nhận việc quản lý, sử dụng đất và đề nghị công nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức; bỏ thủ tục nộp bản sao công chứng hoặc chứng thực Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư của người sử dụng đất. Chủ sử dụng đất tự khai nội dung này trên đơn đề nghị giao đất hoặc thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về trình tự xét duyệt, công nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận cho các hộ gia đình tại khu dân cư sẽ thực hiện xét duyệt, cấp Giấy chứng nhận 1 cấp tại UBND cấp huyện; UBND các xã tham gia xét duyệt để giảm đầu mối xem xét, giảm thời gian giải quyết hồ sơ, hạn chế tiêu cực tại cấp cơ sở.

Còn với các hộ gia đình, cá nhân, trình tự, thủ tục được tinh giảm, cải cách thủ tục hành chính được thực hiện qua việc chỉ tiến hành thanh tra, xử lý đối với các trường hợp đã vi phạm là đất nông nghiệp được giao nằm xen kẹt trong khu dân cư để làm căn cứ xem xét cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Khi thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong dự án phát triển nhà ở ngay từ thời điểm Chủ đầu tư ký hợp đồng bán nhà cho người mua (không đợi đến sau khi hoàn thành công trình); tiến hành thanh tra, kiểm tra (nếu có) và triển khai thực hiện các bước thủ tục cấp Giấy chứng nhận, đảm bảo khi Chủ đầu tư bàn giao nhà cho người mua nhà; đồng thời Nhà nước trao Giấy chứng nhận cho người mua nhà theo quy định.

### **Đưa ra khỏi hệ thống cán bộ nhũn nhĩu**

Đổi mới lề lối làm việc, nâng cao trách nhiệm phục vụ của công chức năng lực giải quyết công việc của công chức trong công tác cấp Giấy chứng nhận là mục tiêu đã được Thành phố Hà Nội đặt ra để hoàn thành đúng tiến độ đến tháng 6/2017 hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện sẽ rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cấp Giấy chứng nhận, lựa chọn cán bộ có năng lực, có đạo đức nghề nghiệp để thực hiện. Kiên quyết đưa ra khỏi hệ thống ngành tài nguyên và Môi trường cán bộ thiếu trách nhiệm, nhũn nhĩu.

Đồng thời, Thành phố sẽ lấy kết quả công tác cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn là một trong các chỉ tiêu đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp.

*Nguồn: thanglong.chinhphu.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: HÀNG LOẠT BỆNH VIỆN CÔNG SẪ TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP

Các bệnh viện công đang tự chủ một phần tài chính được Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh chủ trương cho tự chủ hoàn toàn; còn các bệnh viện đã tự chủ hoàn toàn tài chính được khuyến khích tự chủ như một doanh nghiệp. Hiện đang có nhiều bệnh viện công đã đồng ý đi theo con đường tự chủ như một doanh nghiệp.

### Đưa hầu hết các bệnh viện tự chủ hoàn toàn tài chính

Hiện nay mô hình tài chính của các bệnh viện quận – huyện và thành phố có 3 cấp: phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách nhà nước, tự chủ một phần tài chính và tự chủ hoàn toàn tài chính về mặt thu chi thường xuyên. Tuy nhiên, đến năm 2017 tới, thành phố sẽ tiến tới một cấp cao hơn là xây dựng bệnh viện tự chủ hoàn toàn trong thu chi thường xuyên và chi đầu tư như một doanh nghiệp.



*Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh sẽ tự chủ tài chính như một doanh nghiệp tư nhân vào năm 2017*

Thống kê của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh cho thấy trong số 23 bệnh viện quận – huyện hiện nay chỉ có duy nhất Bệnh viện quận Bình Thạnh tự chủ hoàn toàn tài chính về thu chi thường xuyên, còn các bệnh viện quận – huyện khác chỉ mới tự chủ một phần.

Riêng đối với các bệnh tuyến thành phố có đến 6 bệnh viện (gồm: Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Hùng Vương, Bệnh viện Răng Hàm Mặt và Bệnh viện Da Liễu) đã tự chủ hoàn toàn tài chính về thu chi thường xuyên; các bệnh viện còn lại chỉ tự chủ một phần tài chính (trừ Bệnh viện Nhân Ái và Bệnh viện Phong Bến Sắn đang được trợ cấp toàn bộ).

Vừa qua, tại cuộc họp bàn triển khai đăng ký tự chủ tài chính của các đơn vị y tế theo Nghị định 16/2016/NĐ-CP, Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh đã có chủ trương đưa hầu hết các bệnh viện đang tự chủ một phần tài chính trở thành bệnh viện tự chủ hoàn toàn tài chính về thu chi thường xuyên.

“Trước mắt chúng tôi để các bệnh viện chỉ mới tự chủ một phần tài chính trong thu chi thường xuyên tự xem xét để quyết định có đăng ký tự chủ hoàn toàn tài chính hay không. Ngay trong tuần tới, các bệnh viện này sẽ phải quyết định. Nếu bệnh viện nào không đăng ký, chúng tôi sẽ làm việc riêng với bệnh viện đó, xem xét bệnh viện có thật sự khó khăn, chưa đủ khả năng

để tự chủ hoàn toàn tài chính, cần phải được ngân sách nhà nước hỗ trợ nữa hay không”, đại diện Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh cho hay.

“Hiện nay đối với các bệnh viện quận – huyện đang tự chủ một phần tài chính, nếu nói khó khăn chưa thể tự chủ hoàn toàn thì chỉ có Bệnh viện huyện Củ Chi và Bệnh viện huyện Cần Giò. Có thể 2 bệnh viện này sẽ xem xét cho tiếp tục tự chủ một phần tài chính trong thu chi thường xuyên; các bệnh viện còn lại gần như đủ điều kiện để tự chủ hoàn toàn tài chính về thu chi thường xuyên”. vị đại diện Sở Y tế này nhận định.

Trong khi đó, đối với các bệnh viện đang tự chủ hoàn toàn về mặt tài chính (trong đó có 6 bệnh viện tuyển thành phố và 1 bệnh viện tuyển quận – huyện), Sở Y tế thành phố khuyến khích tiến tới tự chủ hoàn toàn trong thu chi thường xuyên và chi đầu tư như một doanh nghiệp; thậm chí những bệnh viện mới tự chủ một phần tài chính trong thu chi thường xuyên muốn tiến đến tự chủ như một doanh nghiệp cũng sẽ được khuyến khích.

### **Nhiều bệnh viện đồng ý tự chủ như doanh nghiệp**

Sở Y tế thành phố cho biết tại cuộc họp vừa qua, về cơ bản các Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Từ Dũ đã đồng ý tiến đến mô hình tự chủ tài chính như một doanh nghiệp.

Chiều 30.6, trao đổi với phóng viên, bác sĩ Nguyễn Minh Quân - Giám đốc Bệnh viện Thủ Đức cho biết dù bệnh viện chỉ mới tự chủ một phần tài chính nhưng cũng quyết định sẽ đăng ký trở thành bệnh viện công tự chủ trong cả thu chi thường xuyên và chi đầu tư như một doanh nghiệp.

“Trong 6 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế thành phố đang tự chủ hoàn toàn về mặt tài chính chúng tôi đã định hướng cho 3 bệnh viện (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Răng Hàm Mặt và Bệnh viện Từ Dũ) hướng đến tự chủ cả thu chi thường xuyên và chi đầu tư như một doanh nghiệp. Sau khi các bệnh viện đăng ký, việc thực hiện sẽ được áp dụng bắt đầu từ năm 2017”, đại diện Sở Y tế thành phố cho biết.

Tuy nhiên theo đánh giá của các chuyên gia y tế, các bệnh viện công tự chủ tài chính như một doanh nghiệp chỉ phù hợp với những bệnh viện chuyên sâu; còn các bệnh viện điều trị bệnh đại trà sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề này, nhất là tài chính.

Hiện nay các bệnh viện tự chủ hoàn toàn tài chính hay tự chủ như một doanh nghiệp chỉ mới được thu thêm phần tiền lương trong giá dịch vụ y tế (các bệnh viện chỉ tự chủ 1 phần tài chính chưa được thu khoản tiền lương vào giá dịch vụ y tế), còn chi phí quản lý và khấu hao vẫn chưa được thu.

Bên cạnh đó, bảo hiểm y tế cũng chưa tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành giá dịch vụ y tế nên bệnh nhân sẽ phải chi trả thêm một khoản chênh lệch khá lớn. Do đó các bệnh viện tự chủ như một doanh nghiệp mà không đi vào kỹ thuật chuyên sâu, điều trị đại trà thì không hút được bệnh nhân, không đủ tài chính để chi đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng nhằm phát triển bệnh viện.

“Với một bệnh viện công lập hoạt động tự chủ như một doanh nghiệp cần phải thu đúng, thu đủ, phải có lợi nhuận. Lúc này chúng ta không thể nói, bệnh viện là một đơn vị phi lợi nhuận, phục vụ an sinh xã hội. Nếu làm như thế thì bệnh viện sẽ khó có thể kêu gọi đầu tư”, một chuyên gia y tế chia sẻ.

Đề cập đến vấn đề trên, Sở Y tế thành phố cho biết sẽ kiến nghị với Bộ Y tế và UBND thành phố cho phép các bệnh viện tự chủ tài chính, nhất là các bệnh viện tự chủ cả thu chi thường xuyên và chi đầu tư được thu đúng, thu đủ giá dịch vụ y tế để đảm đúng nghĩa của một bệnh viện tự chủ như một doanh nghiệp.

*Nguồn: www.motthegioi.vn*

## CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUẾ

Theo Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị luôn coi trọng công tác cải cách hành chính tại đơn vị, coi đây là biện pháp hữu hiệu, tác động mạnh mẽ đến công tác quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao năm 2016.

Trong năm 2016, Cục Thuế tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm hoàn thành các chỉ tiêu với 3 nhóm mục tiêu mới gồm kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.

Kết quả, tính đến cuối tháng 6 năm 2016 số lượng doanh nghiệp đăng ký tài khoản thực hiện đăng ký nộp thuế điện tử tại Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đạt gần 98%, trong đó, số tài khoản doanh nghiệp đăng ký thành công tại ngân hàng nộp thuế điện tử đạt gần 90%; số lượng doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế qua mạng internet, đạt 99,18%, trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động.

Cục Thuế tổ chức triển khai thí điểm hệ thống hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế cho các doanh nghiệp trên địa bàn với số doanh nghiệp đăng ký phát hành và đã xuất hóa đơn là 109 doanh nghiệp với tổng doanh thu đã xác thực là 4.225 tỷ đồng, tổng số thuế đã xác thực là 79 tỷ đồng.

Đồng thời, thực hiện thí điểm ủy nhiệm thu thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán với Công ty Bưu Điện Việt Nam - Bưu Điện thành phố Hồ Chí Minh tại Chi cục Thuế huyện Củ Chi, Hóc Môn và Bình Chánh với tổng số tiền thu qua ủy nhiệm thu là 17 tỷ đồng, đạt 27,54% trên tổng số thu từ cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp

khoán. Xây dựng hòm thư điện tử để thông tin giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp, hướng dẫn kịp thời các chính sách thuế mới, thông tin những vướng mắc doanh nghiệp thường gặp.

Từ đầu năm đến nay công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế tại Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả tích cực. Đơn vị đã thực hiện hướng dẫn trực tiếp cho 9.940 lượt, hướng dẫn trả lời qua điện thoại 14.700 lượt, trả lời bằng văn bản 1.550 hồ sơ, trả lời qua mạng “Đổi thoại doanh nghiệp cùng chính quyền thành phố” 512 lượt.



*Hỗ trợ người nộp thuế quyết toán thuế tại Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh*

Ngoài ra, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị tuyên dương người nộp thuế chấp hành tốt pháp luật thuế năm 2015. Đồng thời, thực hiện niêm yết công khai các hồ sơ, thủ tục về thuế, bố trí công chức để hướng dẫn giải quyết kịp thời các nhu cầu về kê khai thuế, hướng dẫn các chính sách thuế cho người nộp thuế.

Trong 6 tháng cuối năm 2016, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh cho biết sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế. Trong đó, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 với các nhóm mục tiêu mới như: Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế; Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoàn thuế điện tử; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra.

Bảo đảm 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật; công khai, minh bạch theo quy định của Luật quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng.

Bên cạnh đó, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh sẽ triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính tại đơn vị như: Chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, chấp chính kỷ cương, kỷ luật, kiểm tra, giám sát trong thực thi công vụ; đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý thuế...

Ngoài ra, Cục Thuế thường xuyên cập nhật thông tin về những chính sách thuế mới để gửi đến các doanh nghiệp thông qua hòm thư điện tử. Triển khai kết nối Văn phòng điện tử với cổng thông tin UBND thành phố Hồ Chí Minh, kết nối liên thông với Sở Tài nguyên môi trường về hồ sơ đất.../.

Nguồn: <http://www.baohaiquan.vn>

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: DOANH NGHIỆP THAN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VẪN VÒNG VÀO TỐN THỜI GIAN

Có trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục hành chính liên quan đến nhiều nơi thì phải chạy lòng vòng, xác nhận tốn quá nhiều thời gian.

Thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu có 500.000 doanh nghiệp vào năm 2020. Mục tiêu này được lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh nêu ra trong cuộc gặp gỡ doanh nghiệp để lấy ý kiến về kế hoạch thực hiện Nghị quyết 35 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.



Một số doanh nghiệp vẫn cho rằng thủ tục hành chính phức tạp

Tại buổi gặp gỡ, Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong khẳng định, thành phố luôn xem doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, luôn đồng hành cùng doanh nghiệp, lắng nghe và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Thành phố phấn đấu đến năm

2020 có 500.000 doanh nghiệp, phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục duy trì mức đóng góp từ 60-62% tổng vốn đầu tư xã hội.

Hoan nghênh quyết tâm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển nhưng đại diện một số doanh nghiệp vẫn cho rằng, thủ tục hành chính phức tạp vẫn là rào cản lớn. Thành phố đã cải cách thủ tục hành chính trong cấp giấy phép đầu tư nhưng khi doanh nghiệp đi vào hoạt động gặp rất nhiều khó khăn, nhất là các giấy phép con, giấy chứng nhận, giấy kiểm định.

Ông Nguyễn Văn Bé, Chủ tịch Hiệp hội các doanh nghiệp các khu chế xuất, khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị: “Giải quyết thủ tục hành chính nhiều khi có tới 9 bộ, ngành liên quan. Do đó các Bộ, ngành cần phải được liên thông bằng công nghệ thông tin mới có thể giải quyết nhanh, nếu không tạo ra cơ chế một cửa cũng như không. Ví dụ cụ thể ngay ở ngành hải quan, mặc dù có thể tạo cơ chế cho hàng hóa thông quan luồng xanh, nhưng chờ giấy chứng nhận của Bộ, ngành khác phải mất 5- 7 ngày, có khi tới 1 tháng gây khó cho doanh nghiệp”.

### **Ngị quyết 35 là điểm tựa, còn doanh nghiệp phải chủ động vươn lên**

Ngị quyết 35 của Chính phủ đề ra đầy đủ các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng muốn vươn lên doanh nghiệp phải chủ động.

Nhiều doanh nghiệp cũng đề nghị, thành phố Hồ Chí Minh cần xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin chung để giải quyết các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Có trường hợp doanh nghiệp làm thủ tục hành chính liên quan đến nhiều nơi, đã phải chạy lòng vòng, xác nhận chờ đợi từ sở, ngành rồi đến quận, huyện phải mất đến 5 tuần thay vì chỉ có 5 ngày.

Ông Nguyễn Quốc Anh, Chủ tịch Hiệp hội nhựa và cao su thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị: “Các văn bản, thông tư, nghị định giữa các ban ngành phải liên thông với nhau, để khi mở lên có thông tin tài liệu xử lý cho doanh nghiệp, không nên bắt doanh nghiệp trung chuyển những văn bản này từ sở, quận huyện khác để xử lý hồ sơ của doanh nghiệp”.

Phát biểu tại cuộc gặp, Bí thư Thành ủy Đinh La Thăng cam kết thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm phục vụ tốt cho doanh nghiệp. Các cấp chính quyền sẽ vào cuộc quyết liệt, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh hơn. Thành phố sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin chung để thuận lợi khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và người dân.

“Ngị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ là thúc đẩy doanh nghiệp phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, hiệu quả hơn. Văn bản này ra đời thì sở ban ngành phải phục vụ cho doanh nghiệp tốt hơn hiệu quả hơn nghị quyết mới đi vào cuộc sống. Thành phố cam kết luôn đồng hành, chia sẻ phục vụ để doanh nghiệp phát triển tốt hơn”, Bí thư Đinh La Thăng chia sẻ./.

*Nguồn: vov.vn*



## QUẢNG NAM: THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO VÀ TỔ GIÚP VIỆC VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

**B**í thư Tỉnh ủy Quảng Nam Nguyễn Ngọc Quang vừa ký quyết định thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam

Theo đó, Ban chỉ đạo do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; các Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Phó Trưởng ban; thành viên Ban Chỉ đạo gồm Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách Ban Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ

doanh nghiệp tỉnh; Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Giám đốc Sở Nội vụ. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo gồm 14 thành viên là lãnh đạo các sở, ban ngành. Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh là tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 27/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XXI) về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ ở các cơ quan, đơn vị địa phương trên toàn tỉnh. Ban chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch làm việc và phân công cụ thể cho từng thành viên để lãnh đạo công tác cải cách hành chính đạt yêu cầu đề ra.

Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm tham mưu, trực tiếp triển khai nhiệm vụ, báo cáo kết quả thực hiện theo sự phân công, lãnh đạo của Ban chỉ đạo về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.



*Ảnh minh họa*

*Nguồn: baoquangnam.com.vn*

## NGƯỜI DÂN ĐÀ NẴNG ĐƯỢC NHẮN TIN HẸN GIỜ GIAO DỊCH HÀNH CHÍNH

**Đ**à Nẵng thí điểm triển khai tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính tại 4 sở ngành và có kế hoạch mở rộng trong các năm tiếp theo.



*Tổng đài dịch vụ công Đà Nẵng là nơi tiếp nhận các cuộc gọi, tin nhắn hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân*

Ngày 4/7, Trung tâm Thông tin dịch vụ công Đà Nẵng cho biết, UBND thành phố đã ban hành phương án triển khai tiện ích hẹn giờ giao dịch hành chính nhằm tiết kiệm thời gian chờ đợi giải quyết hồ sơ của các tổ chức, công dân cũng như chính cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ công.

Đây là loại hình tiện ích không bắt buộc, người dân được tự nguyện lựa chọn. Theo đó, thay vì chờ đợi đến lượt giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, công dân, tổ chức có thể gọi điện hoặc nhắn tin đến Trung tâm Thông tin dịch vụ công để hẹn giờ thực hiện thủ tục hành chính.

Để hẹn giờ, người dân gọi điện đến số điện thoại 0511 3 881 888 vào giờ hành chính, cung cấp thông tin về họ tên, số điện thoại, cơ quan cần giao dịch, tên thủ tục, nội dung cần giao dịch và dự kiến ngày giờ. Hoặc người dân có thể nhắn tin theo cú pháp HG cách họ tên, tên cơ quan cần giao dịch, thủ tục, nội dung cần giao dịch, giờ, ngày hẹn gửi đến tổng đài 8188, cước phí là 1.000 đồng/tin nhắn.

Sau khi nhận được cuộc gọi hoặc tin nhắn, tổng đài sẽ xác nhận thời gian đặt hẹn. Tổ chức, công dân đến quầy giao dịch của Trung tâm Thông tin dịch vụ công tại Bộ phận Tiếp nhận và

trả kết quả tập trung theo giờ đã hẹn để nhận Phiếu hẹn giờ và đến quầy cơ quan cần giao dịch để tiến hành giao dịch.

Nếu người dân, tổ chức muốn hủy lịch hẹn có thể nhắn tin theo cú pháp (HUYHG, dấu cách, mã số hẹn giờ) gửi đến tổng đài 8188 hoặc gọi điện thoại đến số điện thoại ở trên để hủy lịch hẹn. Sau 10 phút kể từ thời điểm hẹn giao dịch nếu tổ chức, công dân không đến thực hiện giao dịch thì lịch hẹn sẽ tự động được hủy.

Trong năm 2016, các Sở Giao thông Vận tải, Kế hoạch đầu tư, Xây dựng và Nội vụ của Đà Nẵng sẽ thí điểm việc giải quyết thủ tục hành chính bằng việc hẹn giờ. Năm 2017, tiện ích hẹn giờ hành chính sẽ được mở rộng thực hiện tại tất cả sở ban ngành và đến năm 2018 sẽ được triển khai tại một số bệnh viện công và UBND các quận, huyện.

*Nguồn: vnexpress.net*

## VĨNH PHÚC: CÔNG BỐ KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NĂM 2015

Năm 2015 là năm thứ hai Vĩnh Phúc tiến hành công tác xác định chỉ số cải cách hành chính đối với 3 nhóm cơ quan gồm: 7 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; 21 sở, ban, ngành; 9 UBND cấp huyện. Tổ công tác của tỉnh đã chia thành 4 nhóm thực hiện việc

thẩm định, đánh giá với hệ thống các tiêu chí phù hợp đặc điểm, tính chất quản lý của từng ngành, từng cấp để thẩm định việc đánh giá các nhóm cơ quan trên.

Việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2015 so với năm 2014 có một số điểm khác như: Sau khi các tổ thẩm định xong kết quả đánh giá trực tiếp theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng thẩm định tỉnh, Sở Nội vụ đã tổ chức hội nghị với tất cả các cơ quan, đơn vị lần cuối để rà soát, giải trình, cung cấp tài liệu kiểm chứng cho các tiêu chí bị mất điểm, đảm bảo việc đánh giá chấm điểm được chính



Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Trì trao Bằng khen cho 3 tập thể có thành tích xuất sắc trong xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2015

xác, khách quan và công khai. Thay việc lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị bằng việc thực hiện thông qua điều tra

xã hội học đối với các thành viên Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh và Tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính tỉnh. Các tiêu chí được chấm chặ t hơn bởi tài liệu kiểm chứng và các điều kiện thực có. Các thành viên Tổ công tác giúp việc Hội đồng thẩm định phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, kịp thời nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, giúp Hội đồng thẩm định thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quá trình xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị nhất là việc thẩm định kết quả tự đánh giá.

Triển khai công tác cải cách hành chính, năm 2015, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, thực hiện. Do đó, kết quả chỉ số cải cách hành chính đã có những cải thiện đáng kể. Trong đó, Ngân hàng Nhà nước tỉnh tăng 4,62 điểm, từ vị trí số 5 năm 2014 vươn lên vị trí số 1 năm 2015. Bảo hiểm xã hội tỉnh vẫn là đơn vị có điểm đánh giá trực tiếp cao nhất nhưng điểm điều tra xã hội học khá thấp so với mặt bằng chung nên thứ hạng từ vị trí số 1 năm 2014 xuống vị trí số 5 năm 2015.

Qua rút kinh nghiệm từ kết quả đánh giá cải cách hành chính năm 2014, nhóm các sở, ban ngành đã có nhiều cải thiện đáng kể về chỉ số. Trong đó không có đơn vị nào dưới 80 điểm, một số đơn vị có chỉ số và xếp hạng cải thiện đáng kể như Sở Kế hoạch và Đầu tư từ vị trí thứ 4 năm 2014 lên vị trí thứ nhất; Sở Giao thông vận tải từ thứ 16 lên vị trí thứ 3; Ban Dân tộc từ thứ 13 lên thứ 4; Sở Thông tin và Truyền thông từ thứ 10 lên vị trí thứ 6.

Kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của nhóm UBND các huyện, thành, thị có điểm số thấp hơn so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu do mất điểm tự đánh giá, hầu hết lặp lại những thiếu sót của năm 2014 như: nhiều đơn vị không ban hành kế hoạch ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ phận một cửa hiện đại triển khai chưa thật sự đúng quy định, việc giải quyết thủ tục hành chính số lượng trước hạn thấp hoặc còn chậm.... Kết quả, đơn vị có điểm chỉ số cải thiện đáng kể so với năm 2014 là UBND huyện Yên Lạc đạt 86,12 điểm, từ thứ 5 lên thứ nhất, xếp thứ hai là UBND huyện Tam Dương, xếp cuối là UBND huyện Tam Đảo.

Báo cáo tại hội nghị công bố xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2015 diễn ra chiều 5/7 cũng chỉ rõ, mặc dù đây là năm thứ hai thực hiện song công tác xác định chỉ số cải cách hành chính còn một số hạn chế: Việc xác định chỉ số cải cách hành chính còn phó mặc cho cán bộ, công chức đảm nhiệm công tác cải cách hành chính thực hiện. Chất lượng việc tự đánh giá theo các chỉ số của một số cơ quan, đơn vị chưa cao, kết quả điểm số còn chênh lệch so với kết quả do Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định, nhất là các đơn vị cấp huyện. Một số đơn vị chưa coi trọng công tác xây dựng kế hoạch và chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định, do vậy, thiếu tài liệu kiểm chứng hoặc có tài liệu kiểm chứng nhưng không minh chứng được những nội dung theo từng tiêu chí đã thực hiện nên bị mất điểm hoặc điểm tự đánh giá không cao.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Văn Trì, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhấn mạnh: Việc đánh giá xếp hạng chỉ số cải cách hành chính không chỉ là phân định thứ hạng, qua lần

đánh giá này để các cơ quan, đơn vị nhìn nhận chính xác công tác cải cách hành chính của đơn vị mình, từ đó góp phần nâng cao năng lực chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, đem lại tín hiệu tích cực trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp. Mặc dù các đơn vị đã có nhiều nỗ lực cải thiện kết quả xếp hạng song nhìn chung, thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh vẫn còn gây bức xúc cho người dân, gây khó khăn cho doanh nghiệp; người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị chưa thật quyết liệt trong công tác này; chất lượng công tác cải cách hành chính chưa thật bền vững.

Mong muốn các cơ quan đơn vị được đánh giá tiếp tục thực hiện tốt hơn nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị rà soát lại 8 tiêu chí để khắc phục những điểm còn hạn chế, xem đây là công việc trọng tâm. Tập trung cải cách hành chính từ chính đơn vị mình, kiên quyết thực hiện tốt công việc này. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, HĐND về cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với thực hiện Đề án vị trí việc làm; xem xét, đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính đối với các xã, phường, thị trấn một cách công tâm khách quan, mang tính chiến đấu cao. Các Sở: Nội vụ, Tư pháp nghiên cứu thành lập đơn vị thực hiện cải cách hành chính công, báo cáo UBND tỉnh trong tháng. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở ngành rà soát các thủ tục có liên quan tới doanh nghiệp để phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh nhất. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và Sở Nội vụ thường xuyên công bố chỉ số PCI, chỉ số cải cách hành chính. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nghiên cứu xây dựng kênh thông tin để đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với công tác cải cách hành chính. Các cơ quan tuyên truyền tiếp tục đẩy mạnh các nội dung tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú. Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu xem xét cách đánh giá công tác xác định chỉ số cải cách hành chính ngày càng chính xác, khách quan, thực chất hơn.

Tại Hội nghị 3 tập thể và 7 cá nhân đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2015.

*Nguồn: vinhphuc.gov.vn*

## **BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRƯỚC YÊU CẦU MỚI**

Công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay đòi hỏi đội ngũ cán bộ chủ chốt có khả năng tổ chức lực lượng, tạo ra sức mạnh vật chất nhằm hiện thực hóa ý chí của Đảng, của dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ phải có năng lực trí tuệ, có ý chí, nghị lực vượt qua không chỉ sự chống phá của các thế lực thù địch, mà còn phải khắc phục những hạn chế, trở ngại xã hội, kể cả sức ỳ của những lạc hậu và cản trở của bản thân về nhận thức, tư duy, kể cả chủ trương, quan điểm và cơ chế lỗi thời. Đó là những cán bộ có bản lĩnh chính trị.

1. Bản lĩnh là một bản chất sống có tính tổng hợp của con người xã hội, thể hiện ở tính kiên định và khả năng quyết định một cách độc lập thái độ, hành vi (hành động) của chủ thể (người); không vì tác động, áp lực bên ngoài làm thay đổi quan điểm, chí hướng của mình; bằng ý chí và với năng lực của chính mình, quyết tâm thực hiện mục đích của tổ chức, của xã hội.

Rõ ràng, bản lĩnh không chỉ thể hiện ở một số yếu tố riêng biệt nào đó trong phẩm chất người mà là một chỉnh thể tổng hòa tất cả các yếu tố của một con người năng động - sáng tạo - hiệu quả, mà nổi trội nhất là sự cứng rắn, tính kiên định, độc lập khẳng định quan điểm, quyết định của chính mình. Các yếu tố hợp thành cơ bản nhất của bản lĩnh đó là: khí chất, phẩm chất, năng lực.

Khí chất là nền tảng bản chất sinh lý - tâm lý của con người - nó xây dựng nên mặt vật chất của cấu trúc bản lĩnh. Sinh lý - tâm lý của một con người là cái quy định khí chất. Khí chất mạnh mẽ, cứng rắn, kiên quyết - cái tạo cơ sở cho ý chí quyết tâm, không nghiêng ngã trước những tác động của ngoại cảnh, những xáo trộn của thời cuộc, trước những thách thức của đời sống. Tất nhiên, khí chất mạnh mẽ không chỉ có ở những cá nhân sôi nổi, mà nó tồn tại ngay ở những cá nhân có khí chất trầm; tính kiên định và ý chí quyết tâm không chỉ thể hiện mạnh mẽ ra bên ngoài, mà cả ở người trầm tĩnh, nhẹ nhàng nhưng chứa đầy “chất thép” ở bên trong...

Phẩm chất được hình thành cơ bản trên nền tảng của khí chất, nhưng do điều kiện chính trị - xã hội quyết định và phát triển. Khí chất cứng rắn, kiên quyết, kiên định được nuôi dưỡng trong môi trường chính trị - xã hội - văn hóa tốt sẽ làm nở rộ các phẩm chất tốt đẹp ở con người. Phẩm chất con người là những yếu tố có giá trị xã hội, do các yếu tố dân tộc - quốc gia - giai cấp quy định. Đây là những phẩm chất người mà chủ thể đáp ứng tốt các yêu cầu chính trị - xã hội đề ra. Phẩm chất con người trong xã hội là sống theo các quy định xã hội như phong tục, tập quán, pháp luật, các chuẩn mực văn hóa, đạo đức, thẩm mỹ của cộng đồng, giai cấp, dân tộc. Nhưng phẩm chất con người còn thể hiện cụ thể ở việc thực hiện tốt nghĩa vụ xã hội, yêu cầu công tác

của tập thể, cơ quan, các tổ chức chính trị, xã hội. Phẩm chất biểu hiện cao và đầy đủ ở nhân cách - thực hiện mục tiêu của sự phát triển xã hội theo lý tưởng xã hội - chính trị, lý tưởng của một tổ chức, một đảng mà mình theo đuổi, phấn đấu vươn tới.

Phẩm chất là nền tảng cơ bản của bản lĩnh. Nhưng đặc trưng nổi bật của bản lĩnh là năng lực- khả năng mỗi chủ thể có thể nhìn nhận, đánh giá để độc lập kiên định quan điểm, chủ kiến của mình, hy sinh, phấn đấu nhằm đáp ứng tốt yêu cầu xã hội - chính trị và thực hiện tốt mục tiêu, lý tưởng của mình - tập thể - tổ chức.

Trong một chủ thể người mà thiếu các yếu tố, thiếu sự kết hợp, sự thống nhất, sự hài hòa giữa khí chất, phẩm chất và năng lực thì không thể nói tới chủ thể người có bản lĩnh. Một người có đủ phẩm chất nhưng thiếu năng lực thì không thể có được những quyết định sáng suốt, đúng đắn; khi đó ý chí quyết tâm (hay bản lĩnh) sẽ dẫn tới hành vi sai lầm, có hại cho tổ chức. Có phẩm chất tốt, có năng lực cao, nhưng khí chất tầm thường thì không thể quyết đoán, không dám bảo vệ cái đúng, loại bỏ cái sai, không dám chịu trách nhiệm trước một quyết định nào đó.

Khái niệm bản lĩnh với các chiều cạnh và nội hàm cơ bản phong phú như trên, rõ ràng không chỉ chứa đựng những nội hàm của khí chất, phẩm chất, năng lực một cách chung chung, trừu tượng, mà bao giờ cũng là bản lĩnh của một con người, một cá nhân cụ thể trong một cộng đồng, một xã hội; một thành viên trong tổ chức của một đảng chính trị; người công dân, công chức, cán bộ của nhà nước. Bản lĩnh như vậy cũng được thể hiện ở một tập thể, một tổ chức, một đảng chính trị.

Khi đứng trong một tổ chức xã hội, tổ chức chính trị, thực hiện một mục tiêu chung của tổ chức, thì một cá nhân với cương vị của mình trở thành một chủ thể chính trị tích cực. Sự lựa chọn mục tiêu sống, hoạt động theo lý tưởng của đảng, hệ tư tưởng của một giai cấp của chủ thể chính trị đó, là nhằm đem lại lợi ích cho đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Điều đó đã thể hiện bản lĩnh của một chủ thể chính trị - một cán bộ của tổ chức chính trị - đảng chính trị.

2. Mỗi tổ chức chính trị - mỗi đảng chính trị đều có tôn chỉ, mục đích, lý tưởng. Vấn đề là đảng đó đấu tranh cho mục đích nào? Cho riêng đảng mình hay cho lợi ích giai cấp, dân tộc? Đây là điều quy định tổ chức của đảng - nó được biểu hiện thành hệ thống chính trị. Nếu mục tiêu của đảng là đấu tranh, phấn đấu cho lợi ích giai cấp, dân tộc, nhân dân mình thì hệ thống chính trị của đảng đó sẽ phải có các yếu tố cấu thành, các thiết chế hoạt động và cơ chế vận hành phù hợp và đạt mục tiêu chung của đảng và của nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân - giai cấp tiên phong trong phong trào đấu tranh xóa bỏ bóc lột, giải phóng xã hội và giải phóng con người, xây dựng một xã hội mà ở đó, “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” - xã hội giàu mạnh, văn minh, con người hạnh phúc - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đảng

Cộng sản Việt Nam đại diện lợi ích của dân tộc, của nhân dân, phấn đấu hy sinh cho mục đích dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Mục đích đó của Đảng Cộng sản Việt Nam quy định hệ thống chính trị của Đảng: Đảng - Nhà nước - các tổ chức chính trị - xã hội. Hệ thống chính trị đó từ trong cơ cấu của nó đã nói lên bản chất XHCN - hệ thống chính trị của nhân dân và phục vụ nhân dân. Đảng là người lãnh đạo hệ thống chính trị nhưng cũng là một bộ phận tạo nên hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện mục tiêu chính trị của toàn thể nhân dân. Nhà nước là nơi tập trung quyền lực của nhân dân - Nhà nước quản lý, điều hành chính sự, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu chính trị quốc gia. Nhân dân lao động làm chủ mọi công việc, mọi quá trình thực thi chính trị.

Đặc trưng của hệ thống chính trị của Việt Nam quy định phẩm chất và năng lực, đòi hỏi khí chất chủ động, tích cực, sáng tạo, kiên định... thể hiện bản lĩnh của người cán bộ, đặc biệt là cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội).

3. Từ bản chất của Đảng, mục đích của Đảng và Nhà nước mà đội ngũ cán bộ chủ chốt cần có những khí chất, phẩm chất và năng lực tương ứng, được tổ chức và sử dụng một cách thích hợp và hiệu quả, phát huy cao nhất bản lĩnh chính trị của họ, đáp ứng tốt nhất mục tiêu chính trị của Đảng, Nhà nước.

Cán bộ chủ chốt của Đảng và Nhà nước là những người nắm các vị trí chủ chốt trong các cơ quan Đảng, Nhà nước; đó cũng là những người nắm các chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của các bộ, ban, ngành... Đội ngũ cán bộ này quyết định sự thành bại trong thực hiện mục tiêu của Đảng, Nhà nước, của hệ thống chính trị. Cho nên, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ chủ chốt có tính quyết định vận mệnh của hệ thống chính trị, của nền chính trị, tương lai đất nước và dân tộc.

Bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ chủ chốt được quy định ở khí chất. Nếu nhìn từ phương diện mỗi cá nhân thì khí chất cá nhân là nền tảng quy định khuynh hướng và khả năng phát triển trong tương lai của cá nhân. Còn với tư cách một đội ngũ cán bộ của một hệ thống chính trị thì khí chất này thực chất là bản chất của con người Việt Nam yêu nước, anh dũng, kiên cường, thông minh, sáng tạo, mang bản chất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động. Đây là khí chất nền tảng, quy định lập trường chính trị cộng sản chủ nghĩa, lập trường của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, trung thành với nhân dân, với CNXH, do đó trung thành với Đảng, với Nhà nước XHCN.

Những yếu tố thuộc về khí chất này là nền tảng cho bản lĩnh chính trị của người cán bộ chủ chốt. Đảng và Nhà nước ta có một đội ngũ cán bộ chủ chốt vững mạnh, bảo đảm khí chất cách mạng, làm nên những thành tựu to lớn của Đảng và dân tộc, nhưng cũng có không ít người, khi đứng vào hàng ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng và Nhà nước thì bị thoái hóa, biến chất, biểu hiện ở sự dao động, nghi ngờ mục tiêu CNXH; không vượt qua được những cám dỗ của lợi ích cá



nhân. Sự dao động về tư tưởng, mục tiêu chính trị ở những cán bộ chủ chốt là cực kỳ nguy hiểm, làm phương hại lớn đến việc thực hiện mục tiêu chính trị của đảng chính trị.

Phẩm chất đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt là yếu tố thứ hai bảo đảm bản lĩnh của họ. Phẩm chất trước hết biểu hiện ở sự bảo đảm các yêu cầu về con người với tư cách là chủ thể chính trị chủ chốt mẫu mực trong hệ thống chính trị. Tinh thần yêu nước, quan điểm vì dân, ý chí tất cả vì CNXH của đội ngũ cán bộ chủ chốt không chỉ biểu hiện ở tinh thần, thái độ, mà biểu hiện cụ thể bằng hành động. Điều đó thể hiện ở sự nhận thức sâu sắc sự kiên định mục tiêu CNXH, tinh thần quyết tâm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Chỉ thấu hiểu đầy đủ bản chất và quy luật tất yếu của xã hội loài người là CNXH, từ đó nắm vững quy luật vận động và phát triển biện chứng của quá trình tiến lên CNXH mới có được cơ sở khoa học cho sự lựa chọn con đường và niềm tin tất thắng của CNXH.

Trước những khó khăn, thách thức của công cuộc xây dựng CNXH, người cán bộ chủ chốt phải thể hiện được bản lĩnh chính trị ở chỗ vẫn thấy được quy luật, mạch sống bên trong của dòng chảy xã hội loài người là CNXH, từ đó luôn kiên định lý tưởng và con đường XHCN, bằng tất cả niềm tin, ý chí và năng lực của mình, phấn đấu cho thành công của CNXH.

Không ít người lầm tưởng rằng, có bản lĩnh là có tất cả. Sự thực, nếu bản lĩnh hình thành trên tư tưởng sai lệch sẽ dẫn tới bản lĩnh sai lệch. Có phẩm chất chính trị đúng mới có bản lĩnh chính trị đúng. Không đủ phẩm chất chính trị hoặc quan điểm chính trị sai lệch tất yếu sẽ hình thành một bản lĩnh chính trị sai, dẫn tới suy nghĩ và hành động sai lầm.

Năng lực của người cán bộ là yếu tố quyết định bản lĩnh chính trị đúng của người cán bộ chủ chốt. Tin vào CNXH và chủ nghĩa cộng sản thì người cán bộ phải quyết tâm đi theo Đảng Cộng sản, thực hiện lý tưởng của Đảng, đem lại lợi ích cho dân tộc: vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Điều đó quy định bản lĩnh lãnh đạo cơ quan, tổ chức thực hiện mục tiêu chính trị. Bản lĩnh đó cũng thể hiện ở kết quả thực tế của việc thực hiện lý tưởng, mục tiêu chính trị của Đảng, của Nhà nước. Sự lựa chọn lý tưởng và mục tiêu chính trị, niềm tin và hành động mà chỉ thuần túy bằng tình cảm, tinh thần thì sẽ là duy ý chí. Duy ý chí không chỉ là không thực hiện được mục tiêu chính trị, mà nguy hiểm hơn, nó còn dẫn đến sai lầm, khủng hoảng kinh tế - xã hội, thậm chí khủng hoảng chính trị.

Biểu hiện và thước đo bản lĩnh chính trị của cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị của nước ta hiện nay là: biến quyết tâm thành hành động trong lãnh đạo chính trị trên cương vị chủ chốt bằng năng lực, tài năng và ý chí của mình; điều đó có nghĩa là, người cán bộ lãnh đạo thực hiện mục tiêu chính trị không chỉ bằng ý chí mà phải bằng khoa học và nghệ thuật chính trị.

Năng lực của cán bộ chính trị chủ chốt phải căn cứ vào vị trí của người cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nếu là cán bộ chủ chốt của Đảng, người cán bộ phải có hiểu biết đúng đắn, toàn diện và sâu sắc về chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược của Đảng trong công cuộc xây dựng

CNXH; phải có sự hiểu biết sâu sắc về quy luật vận động và phát triển xã hội, về những yếu tố và điều kiện phát triển xã hội trên cơ sở các ngành khoa học, đặc biệt là khoa học xã hội, từ đó mới có thể tự tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý. Niềm tin khoa học vào sự phát triển của CNXH sẽ củng cố và quyết định suy nghĩ và hành động của người cán bộ chủ chốt.

Thực tế, không ít cán bộ chủ chốt hiểu biết chưa thật đầy đủ, sâu sắc về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về tính chất, đặc điểm và những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam; chưa nắm vững lý luận, các luận cứ khoa học để bác bỏ những luận điểm xuyên tạc, chống phá chủ nghĩa Mác-Lênin của các thế lực thù địch.

Năng lực của người cán bộ chủ chốt trong cơ quan nhà nước biểu hiện ở nhà quản lý có trình độ khoa học - kỹ thuật, công nghệ, có trình độ khoa học quản lý cao.

Năng lực ở người cán bộ chính trị chủ chốt còn yêu cầu ở khoa học và nghệ thuật chính trị. Bản thân chính trị đã là một khoa học - nghệ thuật (Lênin). Chính trị cần đến khoa học và nghệ thuật thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Khoa học chính trị thể hiện từ sự lựa chọn mục tiêu chính trị cho đến tổ chức hệ thống chính trị, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở từng giai đoạn, từng khâu, từng lĩnh vực; khoa học chính trị thể hiện việc hình thành cơ chế vận hành của hệ thống chính trị; và cuối cùng là khoa học và nghệ thuật sử dụng các yếu tố, đặc biệt là con người để làm cho bộ máy (hệ thống chính trị) hoạt động hiệu quả nhất.

Trong bối cảnh xã hội thông tin, kinh tế tri thức, trong yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế của cách mạng Việt Nam hiện nay, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ chủ chốt phải không ngừng tìm tòi, khám phá, sáng tạo để vượt qua mọi cản trở trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng triết lý phát triển xã hội để đưa đất nước đi lên. Bản lĩnh chính trị của cán bộ chủ chốt trong yêu cầu đổi mới còn phải dũng cảm loại bỏ những cách nhìn, quan niệm lỗi thời, những cơ chế cản trở, dám đổi mới cơ chế trong kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tìm cách mở đường cho các lĩnh vực đó vận hành đúng quy luật khách quan, phù hợp với thực tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước đi lên.

Trong thời đại kinh tế tri thức, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công cuộc xây dựng CNXH càng đòi hỏi đội ngũ cán bộ chủ chốt có bản lĩnh chính trị cao. Cán bộ chủ chốt quyết định thành bại sự nghiệp cách mạng. Cho nên, không thể chấp nhận việc lựa chọn cán bộ chủ chốt, cơ cấu cán bộ chủ chốt một cách thiếu khoa học, bất chấp lý luận và thực tiễn, bỏ qua các yếu tố của bản lĩnh chính trị; thậm chí, tùy tiện, chủ quan theo lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Đảng và Nhà nước phải chọn cho được những người thực sự có phẩm chất, năng lực chính trị, có chuyên môn và bản lĩnh chính trị cao để đưa vào đội ngũ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị. Đồng thời với việc tuyển chọn và cơ cấu vào các chức vụ chủ chốt của Đảng và Nhà nước, phải gắn bó chặt chẽ và nhịp nhàng với việc kiện toàn, đào thải những người không đủ bản lĩnh chính trị ra khỏi hệ thống chính trị.

Thực hiện nghiêm túc nội dung nêu trên cũng chính là sự thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng, Nhà nước ta trong chiến lược xây dựng nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý chủ chốt cho tương lai của đất nước.

*GS. TS. Nguyễn Văn Huyền - Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Nguồn: lyluanchinhtri.vn*

## CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUẾ GÓP PHẦN CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Thực hiện Nghị quyết số 19 của Chính phủ, trong các năm qua, Bộ Tài chính đã không ngừng triển khai hiệu quả nhiều giải pháp cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực thuế nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.



*Ảnh minh họa*

### Nỗ lực đáng ghi nhận

Chia sẻ tại hội thảo “Cải cách môi trường kinh doanh thông qua cải cách thuế” do Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) phối hợp với Dự án Quản trị Nhà nước nhằm Tăng trưởng Toàn diện của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID GIG) tổ chức vừa qua, ông Nguyễn Quang Tiến - Vụ trưởng, Phó Trưởng Ban thường trực, Ban cải cách, Tổng cục Thuế cho biết, Với mục tiêu tổng quát nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản trị nhà nước, Thủ tướng Chính

phủ đã thông qua Chiến lược Cải cách Thuế giai đoạn 2011 - 2020, và Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ trong các năm 2014, 2015 và 2016 cũng đã đặt ra những mục tiêu cụ thể nhằm giảm gánh nặng thủ tục liên quan đến thuế nhằm cải thiện môi trường kinh doanh.

Trên cơ sở đó, thời gian vừa qua, việc cải cách thủ tục hành chính đã được thực hiện một cách quyết liệt và đạt hiệu quả thiết thực. Theo đó, Tổng cục Thuế đã rà soát, cắt giảm 63 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 50 thủ tục hành chính. Như vậy, lĩnh vực thuế còn hơn 300 thủ tục hành chính (thời điểm ngày 30/6/2015 là 443 thủ tục hành chính). Tính đến ngày 31/5, đã có hơn 518.000 doanh nghiệp đăng ký khai thuế qua mạng, chiếm hơn 99% số doanh nghiệp đang hoạt động.

Kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế đã góp phần tăng hạng đáng kể về năng lực cạnh tranh cho Việt Nam. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2016 so với báo cáo năm 2014 đã tăng 3 bậc (từ thứ 93 lên 90), chỉ số chung về thuế tăng 5 bậc (từ 173 lên 168).

Bà Nguyễn Thị Cúc - Chủ tịch Hội Tư vấn thuế Việt Nam nhận định, những kết quả trên có được là nhờ sự vào cuộc quyết liệt của Chính phủ, của các bộ, ngành, đặc biệt là Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. Bà Cúc cũng cho biết, tỷ suất thuế của Việt Nam hiện thấp hơn nhiều so với ASEAN 6 là 11,5%/20%; thấp hơn so với mức bình quân của khu vực OECD là 16,1%; khu vực East Asia & Pacific là 16,4%.

### **Kế hoạch hành động trong lĩnh vực thuế**

Việt Nam đang phấn đấu đạt thời gian đóng thuế trung bình là 148h/năm (năm 2016) và 110h/năm (cuối năm 2020). Đồng thời cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam ngang bằng các nước ASEAN 4 (cuối năm 2017) và tiến tới ASEAN 3 (vào năm 2020). Để làm được điều này, trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Bộ Tài chính đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong lĩnh vực thuế nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

Theo đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ thuế, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong nộp tờ khai, nộp thuế; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoàn thuế điện tử; công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra; nghiên cứu thực hiện thí điểm giao dịch thuế điện tử đối với hoạt động đăng ký xe ô tô, xe gắn máy.

Đồng thời, bảo đảm 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật; công khai, minh bạch theo quy định của Luật quản lý thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng qua việc hoàn thiện phần mềm và cơ sở dữ liệu về giải quyết khiếu nại. Tiếp tục triển khai cấp mã số thuế tự động và phân cấp cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.

Ngành Tài chính cũng sẽ trình Chính phủ để trình Quốc hội Nghị quyết tháo gỡ khó khăn về thuế cho doanh nghiệp trong năm 2016. Xử lý nợ chậm nộp cho doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan; nghiên cứu, đề xuất thực hiện bù trừ thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (bù trừ hai chiều). Bảo đảm tiến độ xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn và quy định chi tiết thi hành Luật phí, lệ phí. Rà soát, sửa đổi các quy định về phí kiểm tra chuyên ngành theo hướng giảm chi phí cho doanh nghiệp và minh bạch trách nhiệm trả phí.

Bên cạnh đó, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng quy trình liên thông giữa Cơ quan thuế và Văn phòng đăng ký đất đai/ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất/cơ quan công an. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về cước và phụ cước.

Bà Hoàng Thị Lan Anh, Phó Vụ trưởng, Phó Trưởng Ban Ban Cải cách và Hiện đại hóa, Tổng cục Thuế nhấn mạnh, chúng tôi lấy sự hài lòng của người nộp thuế làm mục tiêu của cải cách thuế. Theo đó, Tổng cục Thuế sẽ xây dựng quy định và cơ sở dữ liệu để áp dụng cơ chế quản lý rủi ro đối với tất cả các khâu trong quản lý thuế; chống chuyển giá, trốn thuế; xây dựng cơ sở pháp lý và hạ tầng kỹ thuật để thực hiện hóa đơn đi.

Nguồn: [www.tapchitaichinh.vn](http://www.tapchitaichinh.vn)

## “GIẤY PHÉP CON”: CUỘC CHIẾN CHƯA BAO GIỜ CÓ HÒI KẾT?

### KỲ 1: “CUỘC HỌP CHƯA TỪNG CÓ TIỀN LỆ”

"**T**ại một cuộc họp ở VCCI, tôi vô tình nói chuyện với một nhóm 20 người ăn mặc trông như nông dân, móng tay vàng khè, quần áo kiểu lao động, nét mặt chất phác. Những người đó về Hà Nội để bày tỏ rằng, nếu những điều kiện kinh doanh gas áp dụng như mỗi doanh nghiệp phân phối phải có đủ 100.000 bình gas 12kg, có đủ diện tích kho để lưu trữ thì họ sẽ phải phá sản"- Nhà báo Hoàng Tư Giang kể.



"Giấy phép con" đã và đang trở thành nỗi ám ảnh lớn của doanh nghiệp. Bởi vì nó, doanh nghiệp có thể bị phá sản hoặc sẽ phải già từ giấc mơ khởi nghiệp

*LTS: Tại phiên họp chuyên đề về xây dựng văn bản pháp luật ngày 23/6, Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo kiên quyết loại bỏ 3.500 giấy phép con đang gây phiền nhiễu cho Doanh nghiệp.*

Nhìn vào thực tế 50 Nghị định về điều kiện kinh doanh đã được Chính phủ ban hành từ 1/7/2016 vẫn còn vô vàn những "giấy phép con" đang cài cắm trong văn bản Luật. Đây cũng chính là mối quan tâm bàn thảo tại bàn tròn trực tuyến tháng 7 của Tuần Việt Nam.

Mời bạn đọc theo dõi cuộc trò chuyện dưới đây:

*Nhà báo Phạm Huyền: Điều kiện kinh doanh không phù hợp, hay còn gọi là "Giấy phép con" đã và đang trở thành nỗi ám ảnh lớn của doanh nghiệp. Bởi vì nó, doanh nghiệp có thể bị phá sản hoặc sẽ phải giã từ giấc mơ khởi nghiệp.*

*Năm 2014, Luật Đầu tư sửa đổi được Quốc hội thông qua đã "chuẩn hoá" lại thẩm quyền ban hành các điều kiện kinh doanh đã đẩy lên kỳ vọng, hàng ngàn "giấy phép con" trá hình sẽ bị vô hiệu kể từ 1/7/2016. Thế nhưng, chỉ trong 1 tháng qua, một cuộc chạy đua cấp tập nâng cấp các Thông tư lên thành Nghị định nhằm hợp pháp hoá giấy phép con của các Bộ ngành đã diễn ra khiến DN mừng hụt.*

*Và cuộc chiến với hơn 3.000 điều kiện kinh doanh đang được ban hành trái thẩm quyền có lẽ còn kéo dài.*

*Tham dự bàn tròn Giấy phép con: Cuộc chiến bao giờ có hồi kết có ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng Ban Pháp chế Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI), chuyên gia về đánh giá tác động của văn bản pháp luật, ông Lê Duy Bình và nhà báo Hoàng Tư Giang, hiện đang công tác tại Thời báo kinh tế Sài Gòn.*

*Xin cảm ơn các ông đã nhận lời tham gia chương trình!*

*Thưa quý vị và các bạn!*

*Chúng tôi muốn bắt đầu câu chuyện này từ những diễn biến trên "nghị trường", vâng, đó là cuộc họp tuần trước, ngày 23/6 của Chính phủ về rà soát các điều kiện kinh doanh. Thưa ông Đậu Anh Tuấn, là thành viên tham gia cuộc họp này, ông có thể chia sẻ một chút về không khí của cuộc họp ngày hôm đó?*

**Ông Đậu Anh Tuấn:** Vâng, trước khi nói về không khí cuộc họp đó của Chính phủ, tôi xin nói về tổng quan của tiến trình xây dựng các Nghị định liên quan điều kiện kinh doanh.

Thực hiện Luật Đầu tư sửa đổi 2014 có hiệu lực từ 1/7/2015, theo đó, từ ngày 1/7/2016, tất cả các điều kiện kinh doanh đang quy định ở cấp Thông tư không còn hiệu lực. Như vậy, hàng nghìn điều kiện kinh doanh đang nằm ở cấp Thông tư, nếu sau thời điểm 1/7/2016 không được nâng cấp lên Nghị định thì sẽ hết hiệu lực. Chính vì vậy, Chính phủ phải ban hành hàng loạt các Nghị định, hay còn gọi là các "siêu" Nghị định (49 Nghị định) để hiện thực hoá các điều kiện kinh doanh này.

Giá như, quá trình này được khởi động sớm hơn khi Luật Đầu tư 2014 và Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực (1/7/2015) thì mọi chuyện có thể đã khác. Việc này vốn có hẳn 1 năm, đủ thời gian để thảo luận, cân nhắc, rà soát thì sẽ tốt hơn. Nhưng phải đến tháng 4/2016, cách đây 2 tháng, các bộ ngành mới khởi động sau khi Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kiên quyết không chấp nhận rời bỏ thời điểm 1/7/2016.

Chính thế, quá trình soạn thảo các Nghị định về điều kiện kinh doanh được thực hiện rất gấp rút. Hầu hết, tất cả các Nghị định được ban hành đều được thực hiện theo quy trình rút gọn. Đó là quy trình không nhất thiết phải tham vấn các doanh nghiệp... là các đối tượng chịu sự tác động của văn bản quy phạm pháp luật, không nhất thiết lấy ý kiến rộng rãi. Rõ ràng, các Nghị định này rất quan trọng mà lại được soạn thảo, ban hành theo quy trình rút gọn như vậy thì sẽ rất bất cập.

Thủ tướng đã chỉ đạo sau khi có kết quả thẩm định từ Bộ Tư pháp rồi, các bộ ngành phải ngồi lại cùng với VCCI là đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, CIEM (Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương) là tổ chức nghiên cứu độc lập để nghe phản biện kỹ về các điều khoản trong các Nghị định này.

Tuần trước, đã dành ra 2 ngày rưỡi cho những cuộc họp về vấn đề này. Tôi thấy, đúng là lần đầu tiên trong lịch sử lập pháp ở Việt Nam có một cuộc họp như vậy.

VCCI đã chuẩn bị một bản kiến nghị dài 225 trang với hơn 300 kiến nghị chi tiết về điều kiện kinh doanh. Trong đó, chúng tôi kiến nghị bỏ hơn 75 điều kiện kinh doanh không phù hợp và sửa đổi hàng trăm điều kiện kinh doanh khác. Các bộ ngành đã thảo luận, giải trình trên cơ sở các kiến nghị này, dưới sự chủ trì của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, lãnh đạo Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch - đầu tư.

Không khí tại cuộc họp thẳng thắn, tinh thần xây dựng. Tất nhiên, cũng có rất nhiều kiến nghị của VCCI đã không được các Bộ ngành đồng ý, nhưng đã có sự thảo luận vì mục đích chung, các Nghị định làm sao chất lượng hơn. Điều này đúng với tinh thần mà Thủ tướng đã chỉ đạo, không vì thời gian ngắn gọn, gấp gáp mà hi sinh đến chất lượng các Nghị định.

Cách đây 10 ngày, tôi rất lo lắng về chất lượng các Nghị định này, nhưng hiện tại, từ phía VCCI, chúng tôi đã yên tâm phần nào. Thoả mãn hoàn toàn thì chưa, nhưng yên tâm phần nào vì có sự cọ sát với các tổ chức bên ngoài trong quá trình soạn thảo các Nghị định này.

*Nhà báo Phạm Huyền: Như ông Đậu Anh Tuấn nói, đây là một quy trình rút gọn nhưng điều kiện kinh doanh là vấn đề ảnh hưởng tới sự sống còn của doanh nghiệp. Xin hỏi ông Lê Duy Bình, ông nghĩ sao về việc các văn bản quy phạm pháp luật ảnh hưởng mạnh đến đời sống doanh nghiệp như vậy lại được thực hiện theo quy trình rút gọn, trong đó, tiếng nói của DN không có cơ hội được tiếp thu đầy đủ?*

**Ông Lê Duy Bình:** Tôi nghĩ là, việc thực hiện theo quy trình rút gọn là thực hiện ước muốn của Chính phủ cải cách tổng thể toàn diện hệ thống pháp luật của Việt Nam, đặc biệt là hệ thống pháp luật liên quan đến doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Ở nhiều nước, cũng đã có hình thức cải cách toàn diện như vậy, thể hiện quyết tâm lớn của Chính phủ. Thông thường, khi làm cải cách toàn diện thì vẫn phải có sự hi sinh nhất định các vấn đề khác.

Quy trình rút gọn thực hiện nhằm đảm bảo tốc độ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Mục tiêu có thể đạt được là về số lượng các Nghị định được ban hành. Anh Tuấn có nói rằng, có thể yên tâm phần nào về chất lượng các Nghị định. Nhưng theo quan điểm của tôi, chưa chắc chúng ta đã có thể hoàn toàn yên tâm được.

Khi thực hiện một quá trình nhanh như vậy, chúng ta đã bỏ qua một loạt những yêu cầu, những bước bắt buộc và cần thiết trong xây dựng pháp luật, nhất là trong bối cảnh chúng ta cũng đang xây dựng những quy định cụ thể về quy trình đánh giá tác động, quy trình ban hành văn bản pháp luật để các văn bản tốt hơn.

Ta bỏ qua quá trình tham vấn ý kiến rộng rãi, chi tiết, bỏ qua các dự báo về tác động của chính sách pháp luật thì chúng tôi quan ngại rằng, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các chính sách pháp luật này.

Hiện tại, những cơ quan, chuyên gia, hiệp hội bên ngoài rất khó nắm được thông tin những Nghị định nào đang được soạn thảo và sẽ quy định những điều kiện kinh doanh nào. Do vậy, rất khó để chúng tôi đánh giá chất lượng các Nghị định đến đâu khi nó chỉ được tham vấn ý kiến ở diện hẹp.

Tôi cho rằng, những đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản này thì cần được tham vấn rộng rãi hơn. Nếu chúng ta đưa ra các chỉ số một cách rõ ràng, có định lượng, đâu là lợi ích với nhóm đối tượng này, đâu là chi phí cho nhóm đối tượng kia thì tôi tin chắc rằng, những tranh cãi về việc nên có điều kiện kinh doanh này, không nên có những "giấy phép" kinh doanh kia sẽ giảm đi rất nhiều. Như vậy, Chính phủ sẽ tạo sự đồng thuận lợi hơn khi ban hành các Nghị định về điều kiện kinh doanh.

*Nhà báo Phạm Huyền: Thưa ông Hoàng Tư Giang, vừa rồi, ông cũng đã thực hiện một loạt bài dài kỳ về câu chuyện "giấy phép con", ông đã ghi nhận thế nào về tâm tư của doanh nghiệp khi các Thông tư liên quan điều kiện kinh doanh lại được nâng cấp lên thành Nghị định như vậy?*

**Ông Hoàng Tư Giang:** Đầu tiên, phải thấy rằng, cuộc họp hôm 23/6 của Chính phủ chỉ là một trong những hành động cụ thể trong việc chỉ đạo rà soát về điều kiện kinh doanh mà thôi. Tôi cũng rất ngỡ ngàng đây là một cuộc họp chưa từng có tiền lệ trong lịch sử lập pháp ở Việt Nam.

Vai trò của doanh nghiệp và các nhà khoa học bình đẳng như các bộ. Đây là điều chưa từng có. Tôi nghĩ rằng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã rất kiên quyết thay đổi, đó thực sự là một tín hiệu tiến bộ trong công tác làm luật ở Việt Nam.

Điều thứ hai, phải nói rằng, như mọi người đã biết, sau khi Luật Doanh nghiệp năm 2000 ban hành, chúng ta đã cắt giảm được một loạt các điều kiện kinh doanh rồi. Nhưng bây giờ, lại



có sự nở rộ chưa từng thấy các điều kiện kinh doanh. Nó đã làm băng hoại môi trường kinh doanh ở ngưỡng không thể chấp nhận được.



*Ông Hoàng Tư Giang*

Nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam đã phải sang Singapore để khởi nghiệp. Những công ty "start up" ở Việt Nam phần lớn ở lĩnh vực công nghệ thông tin phần lớn muốn ra nước ngoài, kể cả những doanh nghiệp muốn xuất khẩu gạo cũng muốn ra nước ngoài để thành lập. Bởi vì những điều kiện kinh doanh ở Việt Nam đã không cho phép người ta làm mở được doanh nghiệp như vậy. Chúng tôi cũng từng phản ánh câu chuyện này rất nhiều.

Trong bối cảnh đó, những nỗ lực như của anh Đậu Anh Tuấn, của VCCI vừa qua, tôi đánh giá rất cao. Các anh ấy đã làm ngày, làm đêm, thậm chí có người còn phát ốm khi làm công tác rà soát pháp luật, để đưa ra hàng trăm kiến nghị cắt bỏ, sửa đổi các điều kiện kinh doanh.

Tôi có thể chia sẻ cùng các bạn về cảnh doanh nghiệp Việt Nam đã khốn khổ như thế nào vì điều kiện kinh doanh không phù hợp.

Tại một cuộc họp ở VCCI ngày 14/6/2016, tôi vô tình được ngồi nói chuyện với một nhóm 20 người, là chủ các doanh nghiệp kinh doanh gas ở nhiều tỉnh thành trên cả nước. Lúc đó, tôi không thể tưởng tượng được, họ là doanh nghiệp. Họ ăn mặc trông như nông dân, móng tay vàng khè, quần áo kiểu lao động, nét mặt chất phác. Những người đó về Hà Nội để bày tỏ rằng, nếu những điều kiện kinh doanh gas áp dụng như mỗi doanh nghiệp phân phối phải có đủ 100.000 bình gas 12kg, có đủ diện tích kho để lưu trữ thì họ sẽ phải phá sản.

Có chị chủ doanh nghiệp kể, cách đây 4 - 5 năm, người ta định giá công ty chị khoảng 14 - 15 tỷ đồng. Nhưng sau khi có điều kiện kinh doanh này, chính những đại gia muốn thu tóm doanh nghiệp gas nhỏ đã quay trở lại, trả chị với giá 5 tỷ đồng thôi. Họ rất lo lắng về nguy cơ phải đóng cửa.

Trên thực tế, người ta phản ánh với tôi khi người ta hỏi Bộ Công Thương rằng, tại sao lại ban hành điều kiện đó, chúng tôi không đáp ứng được, Bộ trả lời, nếu các anh các chị không đáp ứng được thì các anh các chị phải sát nhập. Tôi nghĩ rằng, câu trả lời như vậy không thể chấp nhận được, nhất là trong bối cảnh hạn chế quyền kinh doanh của người dân.

Một Chính phủ kiến tạo như Thủ tướng nói thì không thể hạn chế quyền kinh doanh của người dân bởi những giấy phép con như vậy được.

Câu chuyện giấy phép con là câu chuyện rất đáng suy ngẫm.

*Nhà báo Phạm Huyền: Tôi rất chia sẻ với câu chuyện của ông Hoàng Tư Giang. Tôi cũng đã trực tiếp nghe những tâm tư này từ các doanh nghiệp gas nhỏ ở tỉnh miền núi như Hà Giang... Họ thực sự băn khoăn rằng, với ngành kinh doanh có điều kiện như gas thì chỉ nên quan tâm về điều kiện an toàn, phòng cháy chữa cháy là chính chứ không nên không chế quá mức về quy mô doanh nghiệp như vậy (dù vì lý do an ninh năng lượng).*

*Rõ ràng, sau khi Nghị định 19 của Chính phủ về kinh doanh gas ra đời thì có thể thấy một tương lai rằng, các doanh nghiệp nhỏ muốn tồn tại sẽ phải "chạy" thủ tục, chạy theo cơ chế xin-cho, phải lobby để có những loại giấy chứng nhận nào đó, còn những doanh nghiệp lớn nghiêm nhiên được lợi hơn rất nhiều.*

*Ở đây, tôi nhìn thấy có sự không tương đồng về nhận thức giữa cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước về cái gọi là điều kiện kinh doanh. Như thế nào là điều kiện kinh doanh phù hợp và không phù hợp? Về điều này, xin ông Đậu Anh Tuấn có thể giải thích, như thế nào là điều kiện kinh doanh phù hợp trong không gian kinh tế ngày nay?*

**Ông Đậu Anh Tuấn:** Trước hết, điều kiện kinh doanh là những giới hạn về quyền kinh doanh. Những người làm kinh doanh phải đáp ứng một số điều kiện mới được gia nhập thị trường. Việc này nhằm đảm bảo mục tiêu như an ninh quốc phòng, về các lợi ích chung của cộng đồng... đã được quy định rõ ở Luật Đầu tư. Quyền tự do kinh doanh những gì pháp luật không cấm là quyền quan trọng cũng đã được Hiến pháp bảo đảm.



Ông Đậu Anh Tuấn

Chính vì vậy, Luật Đầu tư đã quy định các bộ ngành, địa phương (cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật ở cấp Thông tư trở xuống- PV) không được phép quy định các điều kiện kinh doanh mà phải là từ cấp Nghị định trở lên. Như vậy, việc ban hành các rào cản này sẽ được thực hiện

minh bạch hơn, quy củ hơn, có sự cân nhắc chung của Chính phủ.

Tuy vậy, vẫn có tình trạng lạm dụng đặt ra các điều kiện kinh doanh. Mục tiêu từ phía cơ quan quản lý Nhà nước thường nêu là bảo vệ lợi ích chung. Nhưng ví dụ như câu chuyện Nghị định 19 về kinh doanh gas như bạn và anh Hoàng Tư Giang vừa kể, liệu lợi ích chung có đạt được không? Các điều kiện ở đây đã trao thị trường gas cho một vài doanh nghiệp lớn thôi, gây ra nguy cơ các doanh nghiệp bé đi đến con đường phá sản.

Khi các điều kiện kinh doanh tạo ra sự độc quyền cho các doanh nghiệp lớn sẽ gây tổn hại cho nền kinh tế, cho người tiêu dùng. Khi các doanh nghiệp lớn không chịu áp lực cạnh tranh, người ta sẽ không cải thiện chất lượng và giá cả, không có động lực để giảm giá thành. Tưởng như bảo vệ cho người tiêu dùng nhưng thực ra lại tạo ra tác động tiêu cực cho người tiêu dùng.

Và đặc biệt, việc khống chế bằng các điều kiện kinh doanh không chỉ ở Nghị định 19 mà ở nhiều quy định khác chúng tôi ra soát đã tìm ra. Chẳng hạn, muốn kiểm toán một số ngành hàng thì trong năm gần nhất, anh phải kiểm toán được 100 bộ hồ sơ. Như vậy, chỉ những công ty kiểm toán lớn mới tham gia được thị trường thôi. Những tư duy đặt ra quy mô hạn chế doanh nghiệp như vậy tương đối nhiều. Hệ quả là các doanh nghiệp nhỏ và vừa không thể chen chân vào thị trường. Điều này rất trái với tinh thần phát huy khởi nghiệp mà Thủ tướng đã nhiều lần nhấn mạnh.

Chúng tôi cũng kỳ vọng rằng rằng, trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sắp tới, đang soạn thảo đặt ra quy định những điều kiện kinh doanh không được phép phân biệt về quy mô. Nếu có sự phân biệt thì chỉ làm khi có lợi cho các doanh nghiệp nhỏ thôi. Ví dụ, trong kê khai thuế, tần suất kê khai đối với doanh nghiệp lớn là theo quý thì doanh nghiệp theo nửa năm, một năm.

Nếu lấy quy mô để phân biệt trong gia nhập thị trường, trong vấn đề thương quyền trong thực hiện thủ tục hành chính theo hướng tạo ra gánh nặng cho doanh nghiệp thì không được phép. Đó là tinh thần thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ.

Muốn có doanh nghiệp lớn thì phải bắt đầu bằng doanh nghiệp nhỏ. Doanh nghiệp nhỏ phải được bình đẳng với doanh nghiệp lớn trong cung cấp dịch vụ, doanh nghiệp lớn phải có áp lực cạnh tranh. Đây là động cơ lành mạnh của thị trường. Những điều kiện kinh doanh không nên triệt tiêu những động cơ lành mạnh của thị trường.

*Nhà báo Phạm Huyền: Một doanh nghiệp ô tô chia sẻ với tôi rằng, trước khi có Thông tư 20 của Bộ Công Thương quy định về điều kiện nhập khẩu ô tô ra đời thì thị trường có khoảng 200 doanh nghiệp nhập khẩu ô tô. Nhưng sau khi Thông tư 20 ra đời, đòi hỏi phải có giấy uỷ quyền của chính hãng thì nhiều doanh nghiệp đã bế tắc và phá sản, thị trường giờ co hẹp lại chỉ còn hơn 20 doanh nghiệp.*

*Rõ ràng, điều kiện kinh doanh cũng là nguyên nhân làm thị trường bị co hẹp lại, trái với tinh thần khởi nghiệp. Vậy thưa ông Lê Duy Bình, trong quá trình đánh giá tác động của văn bản pháp luật, các nhà làm luật có bắt buộc phải tính toán các hệ quả như lợi cho nhóm này,*

*hại cho nhóm kia hay không? Bởi hiện nay, các bản đánh giá tác động thường đưa ra những con số đẹp về GDP, tiết kiệm tiền bạc, tăng thu ngân sách...?*

**Ông Lê Duy Bình:** Đúng vậy, quá trình tham vấn ý kiến trong xây dựng pháp luật là một phần hỗ trợ rất tốt cho những con số đẹp, mỹ miều kia, như tăng trưởng xuất khẩu bao nhiêu..., nhưng chính quá trình này cũng lột tả được những góc tối, những màu xám của các đề xuất, giải pháp chính sách như điều kiện kinh doanh.

Nếu thiếu quá trình tham vấn đầy đủ, rộng rãi nhiều đối tượng thì sẽ có ảnh hưởng như vậy.

Bản thân tôi nghĩ, quá trình đánh giá tác động pháp luật, hiểu như hiện nay chủ yếu thiên về góc độ kinh tế, nhưng chúng ta quên mất một phần quan trọng là xem các hành động đó của Chính phủ, ví dụ như áp đặt các điều kiện kinh doanh như vậy thì có phù hợp với vai trò của Nhà nước hiện nay trong nền kinh tế thị trường hay không?

Bản chất của việc đặt ra các điều kiện kinh doanh chính là xác định xem Nhà nước sẽ quản lý đến đâu và đâu là vai trò của thị trường? Nhà nước sẽ cần làm như thế nào để không ảnh hưởng đến các nguyên tắc công bằng của thị trường, như không can thiệp vào các hoạt động bình thường của doanh nghiệp, những yếu tố cạnh tranh bình đẳng của thị trường...



Ông Lê Duy Bình

Thế nhưng, nhiều bản đánh giá tác động chính sách của chúng ta thời gian qua làm chưa được đầy đủ. Nó được thực hiện bởi chính các bộ ngành ban hành các điều kiện kinh doanh đó. Do vậy, khi làm, họ chỉ chú ý yếu tố như giảm bớt chi phí quản lý của Nhà nước thì giảm bớt đầu mỗi phải quản lý, hay đưa ra con số tích cực hơn như tăng thu ngân sách là bao nhiêu, giảm chi phí cho Nhà nước là bao nhiêu...? Những cái đó đã làm lu mờ đi những thiệt hại đối với khu vực doanh nghiệp do chính sách.

Điều này cần phải được tính tới trong các dự báo chính sách, đánh giá tác động chính sách pháp luật. Chúng ta cần đánh giá đến sự tương thích chung với nỗ lực của Chính phủ hiện nay, của Hiến pháp hiện nay. Chúng ta phải xây dựng một nền kinh tế thị trường hiện đại, tuân thủ những nguyên tắc cạnh tranh của thị trường, xem ảnh hưởng đến những nhóm người khác nhau, những nhóm yếu thế trong xã hội. Điều này cần phải được chú ý đến khi đặt ra các điều kiện kinh doanh.

*Nguồn: <http://vietnamnet.vn>*

## “GIẤY PHÉP CON”: CUỘC CHIẾN BAO GIỜ CÓ HỜI KẾT?

### KỶ 2: CHÍNH PHỦ QUYẾT CẢI CÁCH VÀ “ĐIỀU CHƯA TỪNG CÓ”

“**D**ùng giải pháp quản lý mang tính nghi kỵ, cho rằng ai cũng là tội phạm thì cách quản lý đó sẽ tạo ra gánh nặng hành chính khổng lồ”- Ông Đậu Anh Tuấn góp ý.



*LTS: Thưa quý vị và các bạn, làm sao để có thể ngăn chặn một trào lưu "đề" tiếp giấy phép con, những điều kiện kinh doanh vô lý? Đây là mong muốn của cộng đồng DN, nhưng quyết định thay đổi cục diện vấn đề này, lại là các bộ ngành. VCCI, hay Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, hay như Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tư pháp, những đơn vị rà soát giấy phép con chỉ có thể kiến nghị mà thôi.*

*Rõ ràng, câu chuyện này cần một động thái mạnh mẽ quyết liệt hơn từ Chính phủ và sự thay đổi nhận thức vấn*

*đề trong nội bộ các bộ ngành quản lý chuyên ngành.*

*Mời ban đọc theo dõi tiếp cuộc trò chuyện:*

*Nhà báo Phạm Huyền: Thưa các khách mời, thực trạng về giấy phép con đã rõ. Từ năm 2000, khi có Luật Doanh nghiệp, giấy phép con đã được rà soát rất nhiều lần nhưng mỗi lần cắt xét bớt đi thì vài năm sau, lại đề thêm ra nhiều giấy phép con.*

*Thưa ông Hoàng Tư Giang, ông nghĩ sao về tranh luận gần đây, hiểu thế nào về điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp và những quy chuẩn, tiêu chuẩn hàng hoá, dịch vụ. Hai khái niệm này đang bị lẫn vào nhau và trở thành rào cản cho doanh nghiệp?*

**Ông Hoàng Tư Giang:** Theo quan sát của tôi, trong đợt rà soát vừa rồi, có rất nhiều cán bộ công chức trong các bộ ngành không hiểu gì về điều kiện kinh doanh, thế nào quy chuẩn, tiêu chuẩn. Trên thực tế, vì lẫn lộn như vậy, người ta không làm rõ được thế nào là điều kiện kinh doanh.

Điều kiện kinh doanh đã quy định rõ ở Khoản 3, Điều 7 của Luật Đầu tư, phải phù hợp với 4 tiêu chuẩn rất rõ như không vi phạm về an ninh quốc phòng, thứ hai là không trái với thuần phong mỹ tục, đảm bảo sức khoẻ của người dân...

Tôi có hỏi một số người liên quan đến quá trình rà soát này như TS. Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương hay TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam. Hai người đều nói rằng, kể cả có rà soát rồi thì không bao giờ các điều kiện kinh doanh có thể đáp ứng được hết khoản 3, điều 7 của Luật Đầu tư này. Bởi, quy định trong Luật thì rất rõ, nhưng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, hay điều kiện kinh doanh đều lộn tùng phèo cả lên.

Chính vì vậy, đợt rà soát này là dịp tốt để nâng cao nhận thức của các bộ, các cán bộ quanh việc hiểu thế nào là điều kiện kinh doanh; là tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng hoá; là xây dựng chính sách theo hướng lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ như Chính phủ đã cam kết.

Nếu nói thay đổi ngay lập tức, tôi nghĩ là khó.

*Nhà báo Phạm Huyền: Nhưng nói đi thì phải nói lại, bên cạnh những hoài nghi về lợi ích nhóm thì có một thực tế cơ quan quản lý thường đưa ra là doanh nghiệp thường hay lách luật làm sai, ví dụ như ở kinh doanh gas, doanh nghiệp sang chiết trái phép, hay ở nhập khẩu ô tô, doanh nghiệp cố tình hạ giá tính thuế để giảm thuế phải nộp.*

*Thưa ông Đậu Anh Tuấn, ông cảm nhận thế nào về trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp, làm lành mạnh hoạt động kinh doanh, tạo niềm tin cho nhà quản lý có thể yên tâm nói lỏng điều kiện kinh doanh?*

**Ông Đậu Anh Tuấn:** Tôi cho rằng, xã hội nào, doanh nhân nấy. Xã hội có người tốt, người xấu, người trung thực, người không trung thực thì trong doanh nghiệp cũng như vậy.

Điều quan trọng là, lượng những doanh nghiệp làm ăn gian dối chiếm một phần nhỏ trong cộng đồng kinh doanh thôi. Không thể một người đau bụng mà bắt cả làng uống thuốc được. Dùng giải pháp quản lý mang tính nghi kỵ, cho rằng ai cũng là tội phạm thì cách quản lý đó sẽ tạo ra gánh nặng hành chính khổng lồ.

Điều thứ hai, có thể thấy rằng nếu dựng lên các rào cản hành chính thì chỉ ngăn chặn với người ngay, còn người gian thì khó. Những rào cản hành chính để ngăn chặn những người có động cơ lừa đảo rất khó đạt được. Cách thức quản lý phải làm sao, thuận lợi cho người ngay nhưng giám sát và trừng phạt được người gian.

Về quản lý Nhà nước, với những người làm ăn gian dối chúng ta đã có hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra và thậm chí là truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chúng tôi cho rằng, cách quản lý bằng giấy phép, tức thiên về tiền kiểm là cách quản lý dễ. Tôi ngồi một chỗ, chờ ông chứng minh đạt điều kiện thì tôi phê duyệt và tất nhiên, muốn tôi

nhanh gọn, linh động phê duyệt thì ông phải làm gì đó. Đó là cách quản lý rất dễ, có quyền lực, có lợi ích nhưng phê duyệt xong giấy phép, anh buông lỏng hậu kiểm, không kiểm soát việc tuân thủ điều kiện của anh đặt ra thì thực tế sẽ không nhiều ý nghĩa. Vì vậy, việc quản lý bằng các giấy phép cần phải đánh giá lại.

Với các vi phạm như vậy, phải tăng vai trò quản lý Nhà nước trong giám sát thực hiện. Chúng tôi muốn nhấn mạnh, tư duy quản lý hiện đại phải làm sao chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Hiện nay, chúng ta vẫn đang nặng về tiền kiểm, cái gì cũng phải phê duyệt, cấp phép nên có chuyên gia nói, Việt Nam chúng ta đang nghiệm cấp phép. Cái gì cũng đặt ra điều kiện, đó là cách quản lý không hiệu quả.

Trong bối cảnh mới, quản lý phải dựa trên rủi ro, giải phóng gánh nặng hành chính cho hầu hết các doanh nghiệp làm ăn đàng hoàng. Làm sao đưa ra thông điệp rất rõ ràng, nếu doanh nghiệp làm ăn đàng hoàng thì sẽ thuận lợi, còn nếu doanh nghiệp đã vi phạm thì trách nhiệm pháp lý đặt ra cho anh là rất lớn.

Tất nhiên, đối với cách tiếp cận như vậy, đòi hỏi bộ máy Nhà nước phải chuyên nghiệp, công tâm vì lợi ích chung.

*Nhà báo Phạm Huyền: Trong câu chuyện quản lý doanh nghiệp, ngoài việc đặt ra các điều kiện kinh doanh, theo quan sát của ông, liệu có giải pháp nào cho các bộ, ngành vừa vẫn đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp, vừa vẫn hạn chế được hiện tượng kinh doanh thiếu lành mạnh?*

**Ông Đậu Anh Tuấn:** Theo kinh nghiệm các nước, trước khi đặt ra các điều kiện kinh doanh họ thường cân nhắc rất kỹ, bởi đó là biện pháp cuối cùng.

Những hệ quả của điều kiện kinh doanh đối với xã hội rất lớn, vì nó hạn chế quyền tự do kinh doanh, chỉ trao quyền cho một số đối tượng nhất định. Nó sẽ hạn chế phần nào cạnh tranh, phát sinh chi phí tuân thủ cho không chỉ doanh nghiệp mà còn là các bộ ngành quản lý quy định đó. Do vậy, các nước rất cân nhắc giữa lợi ích và chi phí.

Có rất nhiều giải pháp tăng cường giám sát doanh nghiệp như công khai thông tin, công khai tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện để các hiệp hội, báo chí, người tiêu dùng giám sát doanh nghiệp và có hệ thống phản ứng nhanh trước những doanh nghiệp không tuân thủ.

Chúng tôi vẫn tin rằng, việc giám sát chung của nhiều đối tượng bao giờ cũng hiệu quả hơn so với bộ máy Nhà nước. Những đơn vị như Hiệp hội người tiêu dùng, Hiệp hội về môi trường, Hiệp hội ngành nghề tự quản lý bằng quy chuẩn đạo đức, phải phát huy vai trò hơn nữa của báo chí và một hệ thống tư pháp hiệu quả.

Với một hệ thống như vậy thì giám sát sẽ hiệu quả.

Còn với bộ máy Nhà nước, chúng tôi nghe nhiều cơ quan thanh tra, kiểm tra bảo chúng tôi không đủ người. Nhưng Việt Nam hiện mới có hơn 500.000 doanh nghiệp đang hoạt động, sau

này tăng lên 1 triệu doanh nghiệp thì không có bộ máy thanh tra, kiểm tra nào đến từng doanh nghiệp được để giám sát một việc được, mà phải phát huy hệ thống giám sát chung.

Cần phải thay đổi tư duy này.

Hiện nay, ngành thuế, hải quan đang xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chỉ số rủi ro. Với doanh nghiệp nào, ngành nghề nào, với chủ doanh nghiệp nào, với tiền sử của chủ đó thì sẽ biết được mức độ rủi ro của họ.

Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra chỉ tập trung một nhóm doanh nghiệp có mức độ rủi ro cao về chấp hành pháp luật thôi. Còn lại, các doanh nghiệp có uy tín, có bề dày làm ăn đàng hoàng, sẽ được hưởng một hệ thống thủ tục hành chính thuận lợi. Một hệ thống quản lý như vậy sẽ giảm gánh nặng, đưa ra động cơ, tín hiệu khuyến khích doanh nghiệp làm ăn đàng hoàng thì Nhà nước luôn bảo vệ cho họ.

Việc Nam cần hướng tới cách thức này. Cách thức đặt ra giấy phép, điều kiện kinh doanh phải giảm dần và cân nhắc rất kỹ.

*Nhà báo Phạm Huyền: Theo kinh nghiệm của ông Lê Duy Bình, ông nghĩ sao khi bảo thân các bộ tự rà soát và gỡ bỏ các điều kiện kinh doanh của mình thì sẽ mất quyền lợi. Làm sao chúng ta có thể trông chờ các đơn vị tự bỏ quyền lợi để giảm điều kiện kinh doanh? Có nhất thiết cần một tổ chức độc lập khách quan bên ngoài đánh giá, tạo sức ép thực sự cho các bộ ngành phải cải cách, cải cách từ nhận thức tới hành động?*

**Ông Lê Duy Bình:** Một số bộ ngành qua phát biểu của các lãnh đạo rất muốn thay đổi cách thức quản lý, chuyển từ việc tiền kiểm sang hậu kiểm, hoặc làm thế nào, trả lại quyền lực cho thị trường, Nhà nước không can thiệp quá sâu.

Tư duy như vậy có thể thấy ở một cán bộ lãnh đạo cấp cao, của một số đơn vị. Nhưng khi chuyển tải thành hành động cụ thể, trong quá trình rà soát điều kiện kinh doanh này thì chưa đưa được hết vào các Nghị định, đặc biệt là tư duy của các cán bộ soạn thảo Nghị định đó.

Đây là sự giằng xé giữa tư duy mới và cũ, giữa lợi ích và việc từ bỏ lợi ích. Tôi nghĩ là sẽ phải mất một thời gian.

Trong bối cảnh này, cần vai trò lớn hơn của các cơ quan độc lập bên ngoài. Vai trò của các cơ quan như Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội cần có tiếng nói mạnh mẽ hơn, các hiệp hội cần tham gia mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, cơ hội này hiện nay đang rất ít, vì thời gian tham vấn ý kiến các hiệp hội là rất ít. Ngoài ra, đặc biệt là tiếng nói báo chí. Tất cả làm sao để các ban soạn thảo đó có cùng tư duy, với nhịp đập với cán bộ lãnh đạo cao cấp, với mong muốn của cộng đồng doanh nghiệp.

Chúng ta cùng có một định hướng xây dựng nền kinh tế, sử dụng nguyên tắc thị trường cao hơn, Nhà nước can thiệp cụ thể vào quyền kinh doanh thì phải bớt đi.



*Nhà báo Phạm Huyền: Trong thực tế, một quyết sách sai lầm có thể khiến doanh nghiệp phá sản, thậm chí, sa vào vòng lao lý. Câu chuyện về ban hành điều kiện kinh doanh nếu có sai lầm, sẽ kéo lùi sự phát triển của nền kinh tế, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh, méo mó môi trường kinh doanh Việt Nam. Thế nhưng, thực tế cũng cho thấy, ít người nào bị xử lý vì ban hành chính sách sai.*

*Thưa ông Hoàng Tư Giang, ông nghĩ thế nào về trách nhiệm của người đứng đầu các bộ trong việc tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, lành mạnh cho doanh nghiệp?*

**Ông Hoàng Tư Giang:** Tôi muốn kể một câu chuyện mà tôi vừa trải qua. Tôi có phỏng vấn một số bộ trưởng. Tôi từng đặt câu hỏi: “Thưa ông, điều kiện kinh doanh nào đang gây phiền hà cho doanh nghiệp mà đáng bỏ nhất?”. Ông ấy trả lời là “Tôi không biết”.

Ngay trong cuộc họp Chính phủ vừa rồi về vấn đề này, ngày 23/6, tôi được biết có 2 ý kiến quan trọng được đưa ra. Đó là ý kiến của ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI. Ông Lộc nói, Bộ trưởng không quan tâm đến cải cách thể chế. Thay vào đó, bộ trưởng quan tâm nhiều hơn đến việc khởi công, cắt băng khánh thành.

Đó là ý kiến tương đồng với ý kiến của ông Nguyễn Đình Cung, Viện trưởng Viện CIEM. Ông Cung phê phán, nhiều bộ trưởng không quan tâm cải cách thể chế. Đó là một tinh thần rất đáng lo ngại.

Khi các bộ trưởng, các tư lệnh ngành không nhận thức được đầy đủ về các điều kiện kinh doanh không hợp lý sẽ làm băng hoại môi trường kinh doanh thì họ không tạo sức ép đối với cán bộ được giao nhiệm vụ sửa điều kiện kinh doanh này.

Vấn đề thứ hai là, bản thân các vị tư lệnh ngành thường chịu nhiều sức ép, từ các nhóm lợi ích, từ ngay trong bộ, từ các doanh nghiệp do mình quản lý. Tôi nghĩ rằng, các bộ trưởng cần có vai trò cao hơn, có tiếng nói nặng hơn đối với cán bộ công chức mình quản lý cũng như làm sao, vì lợi ích của cộng đồng nói chung.

Tôi từng phỏng vấn bà Phạm Chi Lan. Bà đưa ý kiến rất hay là, Chính phủ cần vạch ra, chỉ đích danh điều kiện kinh doanh nào gây cho cộng đồng doanh nghiệp khó khăn, bị phản đối thì nay phải bỏ đi thì đó sẽ làm một sức ép rất lớn cho các bộ.

Nếu trong một cuộc họp nào đó Chính phủ bàn về điều này; Nếu Thủ tướng nói với một tư lệnh ngành nào đó rằng, điều kiện kinh doanh này bị phản ứng quá, mà vẫn chưa được bỏ đi, đây là vấn đề của anh, anh phải giải quyết; Nếu như Thủ tướng vạch mặt, chỉ tên những trường hợp cụ thể thì tác dụng sẽ rất lớn.

Tôi rất hi vọng, trong bối cảnh ta đang soạn thảo một Luật sửa nhiều Luật thì sẽ giải quyết được tương đối hiệu quả vấn đề này.

*Nhà báo Phạm Huyền: Theo các ông, Chính phủ cần thực hiện ngay giải pháp căn cơ nào để chấm dứt tình trạng loạn giấy phép con?*

**Ông Hoàng Tư Giang:** Tôi nghĩ là không ngay được. Vì quá trình rà soát là quá trình liên tục.

Điều cơ bản nhất là, Chính phủ dù quyết tâm bao nhiêu mà hệ thống thừa hành ở dưới, từ các bộ, các ngành, các UBND 63 tỉnh, kể cả cấp huyện... không nghiêm thì khó.

Anh Tuấn đi nhiều cũng đã thấy, kể cả cấp huyện cũng có thể ban hành điều kiện kinh doanh, cho phép uống bia này, nhập xi măng kia.

Tôi nghĩ đây là việc phải chiến đấu rất dài. Cái quan trọng nhất là Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tư pháp, cộng đồng doanh nghiệp phải có tiếng nói vào trong quá trình rà soát này. Không phải ngày 1/7 đã là xong.

**Ông Lê Duy Bình:** Tôi kỳ vọng, các điều kiện kinh doanh ban hành này được đưa lên một cơ sở dữ liệu của Chính phủ và kèm theo đó là các giải trình về tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp để mọi người dân theo dõi được, đánh giá được một lần nữa.

Như vậy, họ sẽ tiếp tục phản biện, đóng góp ý kiến cho VCCI, cho Chính phủ về cải cách tiếp theo.

Sau 1/7, với quyết tâm của Chính phủ, với chỉ đạo cụ thể, với Nghị quyết 19, Nghị quyết 35, tôi tin là chương trình cải cách điều kiện kinh doanh sẽ thiết thực hơn.

**Ông Đậu Anh Tuấn:** Thời điểm 1/7 không phải là thời điểm bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không phù hợp. Tôi nghĩ báo chí kỳ vọng hơi quá.

Ngày 1/7 chỉ là thời điểm quy định các điều kiện kinh doanh ở cấp Thông tư không còn hiệu lực và Chính phủ đảm bảo là không có khoảng trống pháp lý về vấn đề này. Tuy vậy, qua rà soát vừa qua, những ý kiến của VCCI đã được lắng nghe, chấp thuận mặc dù chưa có thay đổi lớn. Trong quá trình soạn thảo các Nghị định, nhiều kiến nghị của VCCI và CIEM được tiếp thu. Điều đó chứng tỏ, quá trình bàn thảo công khai về điều kiện kinh doanh giữa nhiều bên liên quan, trong đó có bên độc lập là một cách thức rất tốt để rà soát và xây dựng một hệ thống điều kiện kinh doanh tốt.

Đó là tiền đề cho việc xây dựng một luật sửa nhiều luật sau này và những chương trình sửa rà soát về sau. Trông chờ các bộ tự rà soát thì chắc là sẽ rất khó nên phải huy động các chuyên gia bên ngoài nhiều hơn, huy động cộng đồng doanh nghiệp tham gia.

Sau 1/7, với quyết tâm của Chính phủ, với chỉ đạo cụ thể, với Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP, tôi tin là chương trình cải cách điều kiện kinh doanh sẽ thiết thực hơn.

*Nhà báo Phạm Huyền: Năm nay và 5 năm tới, Chính phủ đã xác định là năm của khởi nghiệp. Khởi nghiệp không có nghĩa là gia nhập thị trường, thành lập mới một doanh nghiệp*

nào đó, mà còn có ý nghĩa trong việc mở rộng đầu tư, phát triển những sáng tạo kinh doanh mới của những DN hiện nay.

Nhưng nếu chỉ 1 giấy phép con, 1 loại điều kiện kinh doanh vô lý còn tồn tại, nó có thể giết chết đi hàng trăm, hàng ngàn DN Việt Nam, làm héo mòn sức sáng tạo và năng lực cạnh tranh.

Điều này không chỉ gây hệ lụy vô cùng to lớn cho môi trường kinh doanh Việt Nam, làm cản trở quá trình đưa Việt Nam vươn lên TOP ASEAN-4 và còn làm chậm lại quá trình phát triển của cả nền kinh tế, khi mỗi DN là một hạt nhân. DN khoẻ thì kinh tế mới phát triển và quốc gia mới thịnh vượng.

Chúng tôi hi vọng, câu hỏi chủ đề của Bàn tròn trực tuyến "Giấy phép con: cuộc chiến bao giờ có hồi kết" sẽ có sớm có câu trả lời tất cả vì lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia.

Xin trân trọng cảm ơn ông Đậu Anh Tuấn, ông Lê Duy Bình, ông Hoàng Tư Giang đã có những ý kiến đóng góp thiết thực.

Kính chào quý vị, bạn đọc, tạm biệt và hẹn gặp lại ở các chương trình "Bàn tròn trực tuyến" khác của Tuần Việt Nam, báo VietnamNet.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn>

## CÓ NÊN LÙI THỜI HẠN HIỆU LỰC CÁC NGHỊ ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẾN 1/8/2016?

**T**rong bối cảnh hội nhập sâu rộng nền kinh tế thế giới, hệ thống thể chế, thủ tục hành chính Việt Nam cần một bước cải cách mạnh mẽ để dỡ bỏ những lực cản trong tiến trình phát triển đất nước. Cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ quan trọng được Chính phủ xác định từ những năm 1994 nhưng kết quả chưa đạt được như kỳ vọng.

Bài toán đó đặt Chính phủ khóa mới nhiệm kỳ 2016 - 2021 trọng trách nặng nề. Để khẳng định quyết tâm, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016, về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Trong đó, đáng chú ý là việc giao nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ rà soát, sửa đổi, xây dựng dự thảo các nghị định về điều kiện kinh doanh, phù hợp với những đổi mới mang tính cải cách của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp. Theo đó, các điều kiện kinh doanh trong Thông tư của cấp Bộ sẽ đương nhiên hết hiệu lực từ 1/7/2016 và thay vào đó là các nghị định về điều kiện kinh doanh phải được ban hành trước thời điểm 1/7/2016.

Tuy nhiên, với thực trạng tồn tại hiện nay, nội dung cải cách trong các nghị định này cần tiếp tục được phân tích, lấy ý kiến phản biện xã hội của cộng đồng, nhất là các doanh nghiệp, những đối tượng sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơ chế hành chính mới. Bởi lẽ, các Bộ, ngành có thể cố gắng để hoàn thành công tác cải cách hành chính đúng thời hạn (1/7/2016), song vẫn chưa đủ thông tin, thời gian cho việc chỉnh sửa. Việc làm này của các Bộ, ngành cũng cần đảm bảo tuân thủ quy định của Luật ban hành văn bản pháp luật. Có như vậy mới đảm bảo loại bỏ những điểm không rõ ràng, các "giấy phép con", những điều kiện kinh doanh bất hợp lý, gây trở ngại cho sản xuất, kinh doanh theo đúng mục tiêu của cải cách hành chính do Chính phủ đặt ra.

### **Còn nhiều việc phải làm trong quá trình soạn thảo các nghị định**

Mặc dù Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư được ban hành từ khá lâu (cuối năm 2014), tuy nhiên, gần đây các Bộ, ngành mới thực sự tập trung vào công tác rà soát, xây dựng các văn bản hướng dẫn về thủ tục, điều kiện kinh doanh. Trước đây, nhiều cơ quan soạn thảo vẫn chưa tách bạch các điều kiện đầu tư kinh doanh để tiếp cận thị trường của các chủ thể với các quy định về quy trình sản xuất, tiêu chuẩn đối với chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Nhiều điều kiện kinh doanh vẫn được duy trì tồn tại mà chưa sàng lọc, đánh giá để cân nhắc sửa đổi, loại bỏ. Chỉ từ đầu năm 2016, khi Chính phủ quyết liệt yêu cầu, các bộ, ngành mới thực sự tích cực vào cuộc để tiến hành rà soát hệ thống các văn bản pháp luật qui định về điều kiện, thủ tục kinh doanh.

Thông tin từ Bộ Tư pháp cho thấy, theo kế hoạch, hiện còn tới 86 văn bản (nghị định, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) cần ban hành, trong đó có 49 nghị định hướng dẫn

về điều kiện kinh doanh theo Luật đầu tư. Thực tế triển khai cho thấy, việc xây dựng các nghị định hướng dẫn đang còn nhiều hạn chế. Cộng đồng doanh nghiệp khó tiếp cận và không được lấy ý kiến một cách rộng rãi. Đến thời điểm hiện nay, khi thời hạn hiệu lực 1/7/2016 sắp tới, song có lẽ còn không ít doanh nghiệp, người dân chưa được biết đến những thông tin sẽ tác động trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của mình. Do thời hạn gấp nên nhiều nghị định được xây dựng mà việc lấy ý kiến doanh nghiệp (đối tượng chịu tác động trực tiếp), việc tổ chức hội thảo, đánh giá tác động, tổng kết thi hành... còn mang tính hình thức. Bên cạnh đó, việc thẩm định bị áp lực về thời gian (rút ngắn 1/3 thời gian so với luật định) nên khó tránh khỏi hạn chế trong việc bảo đảm chất lượng, tính khả thi, hợp lý của các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp.

Ngoài ra, tình trạng “cơ học” còn phổ biến khi các đơn vị nâng các quy định từ cấp thông tư lên thành nghị định. Do áp lực thời gian, các dự thảo được xây dựng, ban hành theo quy trình rút gọn, nên có thể có một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn. Theo đánh giá của cơ quan thẩm định văn bản, có tới 95% các thủ tục hành chính trong các văn bản gửi thẩm định chưa đảm bảo tinh thần Nghị quyết 59 của Chính phủ, nhiều văn bản có chất lượng chưa đạt yêu cầu của tinh thần cải cách hành chính. Thậm chí, có những qui định trong thông tư hướng dẫn Luật Đầu tư năm 2005 được các đơn vị “cho” vào nghị định mới trong khi Luật Đầu tư mới được ban hành từ năm 2014.

Theo thông tin từ VCCI, hiện có tới 7.000 giấy phép con đối với doanh nghiệp, trong đó, trên 1/2 tồn tại và được quy định bởi các thông tư và dự kiến một nửa cần phải được vô hiệu hóa để tạo môi trường kinh doanh thông thoáng hơn cho doanh nghiệp và người dân.

Sau 16 năm thực thi Luật Đầu tư 2005, số điều kiện kinh doanh do các bộ, ngành và chính quyền địa phương ban hành trái luật không những không giảm đi mà còn có chiều hướng gia tăng. Do đó, nếu không nhất quán tuân thủ Luật Đầu tư 2014, nguy cơ phát sinh thêm các điều kiện cũng như quy định trái luật trong các nghị định mới có thể xảy ra, làm ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

### **Cần thêm thời gian cho phản biện xã hội rộng rãi**

Để đảm bảo các nghị định quy định về điều kiện kinh doanh được ban hành đi vào đời sống, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhằm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết của Chính phủ về nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thiết nghĩ, cần phải có thêm thời gian cho phản biện xã hội rộng rãi. Nên chăng đề nghị Chính phủ cho lùi thời gian hiệu lực các Nghị định đến 1/8/2016.

Các nghị định được ban hành phải bảo đảm chất lượng, xác định rõ điều kiện, hồ sơ, thủ tục đơn giản cho doanh nghiệp, hạn chế chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn giữa các văn bản, gây khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thuận lợi,

binh đẳng. Việc này cần sự hợp tác vào cuộc đồng thời giữa các bộ. Quy trình xây dựng, thẩm định các nghị định được rút gọn lại càng đòi hỏi phải bảo đảm công khai, minh bạch, nhất là có ý kiến phản biện của đông đảo các đối tượng sẽ chịu tác động của nghị định mới.

Các bộ có thể thiết lập hệ thống thông tin, diễn đàn để người dân, doanh nghiệp trao đổi, nêu phản biện. Để điều kiện kinh doanh không là rào cản đối với doanh nghiệp. Đơn vị soạn thảo cần lấy ý kiến đủ cả doanh nghiệp lớn và nhỏ, đánh giá tác động, khả năng gia nhập thị trường của doanh nghiệp mới, ước tính số lượng doanh nghiệp có khả năng đáp ứng được quy định mới...

### **Quyết tâm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia**

Quyết liệt trong việc xây dựng, ban hành các nghị định qui định về thủ tục, điều kiện kinh doanh là thể hiện quyết tâm thực hiện cải cách hành chính của các bộ, ngành, là đáp ứng đúng nguyện vọng mong mỏi của cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Đây cũng chính là hành động thiết thực thực hiện Nghị quyết số 19 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 35 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Điều đó đòi hỏi từng nội dung qui định cụ thể trong từng nghị định càng cần phải được đánh giá một cách cẩn trọng, kỹ lưỡng. Những điều kiện kinh doanh bất hợp lý, không cần thiết cần cương quyết loại bỏ, không để tồn tại tình trạng nâng cấp thông tư thành nghị định một cách cơ học. Quá trình xây dựng nghị định phải đảm bảo tuân thủ quy định của luật, phù hợp với thông lệ, minh bạch công khai tới đối tượng chịu tác động. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin về thực hiện các thủ tục hành chính của doanh nghiệp. Coi đây là điều kiện cần ưu tiên hàng đầu vừa giảm khối lượng nhân lực làm công việc hành chính tại cơ quan Nhà nước vừa giảm thiểu chi phí cơ hội cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, cần kiên quyết áp dụng chế tài xử lý trách nhiệm đối với những đơn vị, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm ban hành hoặc ban hành các quy định không đi vào cuộc sống. Đơn vị soạn thảo nghị định phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ quy định tại nghị định. Không để dồn trách nhiệm lên cơ quan thẩm định, do thời gian thẩm định ngắn, số lượng thẩm định nhiều.

Có thể thấy, xây dựng ban hành các nghị định về điều kiện kinh doanh là yêu cầu cấp bách, đáp ứng đòi hỏi của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân, phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Chính phủ để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, có lẽ cũng cần thêm một khoảng thời gian thực tế để tuyên truyền sâu rộng, phản biện xã hội rộng rãi và hoàn chỉnh thêm nội dung của từng nghị định.

*Nguồn: [sggp.org.vn](http://sggp.org.vn)*

## CÁN BỘ “THÔ LỖ” VÀ LIỆU CÓ LẠI “RÚT SỢI DÂY... KINH NGHIỆM”?

“**T**hô lỗ”, “vô học”, “bậy bạ”, “vô văn hóa”... là những từ được nhắc không ít lần trong hàng ngàn thư điện tử (comment) bạn đọc gửi về tòa soạn Dân trí những ngày qua xung quanh thông tin một cán bộ thuộc diện quản lý của thành phố Hà Nội gọi dân là “mày” và “chúng mày”.

Ngay lập tức, Thường trực Thành ủy Hà Nội đã yêu cầu Ban cán sự đảng UBND Thành phố làm rõ thông tin báo chí đã nêu, báo cáo Thường trực Thành ủy trước ngày 20/7/2016.

Có lẽ để tiện theo dõi, cũng nên nhắc lại đoạn trả lời phỏng vấn báo Tiền phong của ông Trần Anh Tú - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Đường sắt Hà Nội về dự án xe buýt nhanh đang đứng trước nguy cơ “đổ bể”, nguyên văn:

“+ *Vấn đề dự án không hiệu quả, ông nghĩ thế nào?*

Không hiệu quả, không phải việc của chúng mày. Chúng mày làm báo không có chuyên môn. Chúng mày là cơ quan báo chí hay cơ quan thẩm định?

+ *Ít nhất chúng tôi thấy ngay khả năng ùn tắc, xe buýt nhanh có chạy được đâu?*

Ùn tắc không phải việc của chúng mày. Chúng mày là cơ quan báo chí có phải cơ quan thẩm định, không phải là cơ quan chuyên môn, chuyên ngành. Mày ăn nói lung tung.

+ *Dư luận xã hội quan tâm, các anh có trách nhiệm trả lời chứ?*

Dư luận nào. Ăn nói lung tung. Chúng mày mượn báo chí, hay lộng ngôn?”.

Những phát biểu thô lỗ, thiếu văn hóa của ông Tú đã gặp phải sự phản ứng gay gắt của độc giả Dân trí và nhiều cơ quan báo chí. Chương trình Báo chí toàn cảnh của VTV1 Chủ nhật ngày 3/7 đã lấy câu này làm một trong những phát ngôn “ấn tượng” trong tuần.

Có lẽ cũng không khó để trả lời câu hỏi vì sao những phát ngôn trên lại gây “sốc” dư luận như vậy mà câu hỏi muốn nêu ra ở đây là tại sao Hà Nội, cái “nôi” của câu “thành ngữ” nổi tiếng “không vội được đâu” lại sốt sáng như vậy?



Ảnh minh họa

Theo người viết bài này, có thể bởi mấy lý do.

Thứ nhất, đây là ngôn ngữ mà dân gian gọi là “đầu đường xó chợ”. Tuy, nói như thế là xúc phạm chôn “xó chợ, đầu đường” bởi bây giờ, trừ ngôn ngữ của những người thân thiết với nhau, không ai dùng những từ như thế nữa.

Thứ hai, có cảm giác như dàn lãnh đạo mới của Hà Nội đang cố gắng xây dựng một “diện mạo mới” cho Thủ đô, từ việc chấn chỉnh đường sá, vỉa hè... cho đến tác phong của cán bộ, công chức.

Nhớ lại những ngày đầu mới nhậm chức, Bí thư Thành ủy Hà Nội Hoàng Trung Hải đã không ngần ngại nói đến hai từ “xấu hổ”: “Có người báo sếp về hưu mới ra được đến Thủ đô, mà ra Thủ đô lại thấy nhếch nhác thì chúng ta phải thấy xấu hổ”.

Thứ ba, đó là tinh thần lắng nghe dân, lắng nghe phản ánh từ báo chí như cách đây ít lâu, nhân Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam, ông Hải nói: “Có những việc không hề đơn giản, như xây dựng văn hóa Hà Nội, vẫn chưa tạo được thành nếp. Hạ tầng có thể xây được, nhưng văn hóa đòi hỏi phải cả xã hội tham gia. Trong đó, cán bộ, công chức cần gương mẫu thực hiện và báo chí tăng cường tuyên truyền, nêu lên nhiều việc, nhiều tấm gương tốt; đồng thời giám sát, chỉ ra những địa chỉ cụ thể làm chưa hiệu quả”.

Thứ tư, trong khi Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc với quyết tâm xây dựng một Chính phủ liêm chính, gần dân, tôn trọng nhân dân với phương châm 4 xin, là “xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép” thì những phát ngôn trên không chỉ không làm theo yêu cầu của Thủ tướng mà thậm chí, đi ngược lại 4 yêu cầu trên. Đó là chưa kể với ngành đường sắt, còn có tiêu chí 4 “luôn”: “Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu, luôn giúp đỡ”.

Thứ năm, dù có hiện tượng “xuống cấp” đi chăng nữa, Hà Nội vẫn là trung tâm văn hóa, chính trị quốc gia, là mảnh đất ngàn năm văn hiến, nên không thể có một cán bộ, đảng viên gọi dân là “mày” là “chúng mày”.

Một lần nữa, xin hoan nghênh tinh thần khẩn trương, biết lắng nghe dân của Thành ủy Hà Nội. Mong rằng UBND thành phố Hà Nội nhanh chóng xác minh, có biện pháp xử lý nghiêm khắc để ít nhất, không làm xấu hình ảnh của cán bộ, công chức Thủ đô.

Xin trích hai trong hàng ngàn ý kiến của bạn đọc gửi về báo Dân trí.

Bạn Nguyễn Trí Toàn: “Đọc xong thấy tức thật, không chấp nhận được một quan chức lại thô lỗ, vô văn hóa, vô trách nhiệm và vô cảm như ông Trần Anh Tú. Còn những cán bộ kiểu này thì đất nước còn nghèo, không thể “sánh vai cùng bè bạn năm châu”, mong sao bộ máy nhà nước dần thanh lọc được những người như ông Tú”.



Bạn Bùi Công Thức: “Tôi nguyên là giám đốc một công ty hạng một của nhà nước (trực thuộc bộ Tài chính) nay đã nghỉ hưu, 40 năm tuổi Đảng, thương binh thời chống Mỹ. Đề nghị thành ủy Hà Nội xem xét khai trừ khỏi Đảng để làm thanh sạch đội ngũ đảng viên...”.

Theo các bạn, thành phố Hà Nội sẽ xử lý thế nào? Liệu có “kiểm điểm sâu sắc” để rồi lại “rút sợi dây... kinh nghiệm”?

Nguồn: <http://dantri.com.vn>

## NGHỊ QUYẾT 35 LÀ ĐIỂM TỰA, CÒN DOANH NGHIỆP PHẢI CHỦ ĐỘNG VƯƠN LÊN

**N**ghị quyết 35 của Chính phủ đề ra đầy đủ các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp, nhưng muốn vươn lên doanh nghiệp phải chủ động.

Đón nhận Nghị quyết 35 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 mới được ban hành, cộng đồng doanh nghiệp kỳ vọng đây sẽ là điểm tựa vững chắc để thúc đẩy sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nghị quyết 35 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 được ban hành với chỉ đạo trong việc cho vay như: xây dựng các chương trình vay vốn với lãi suất hợp lý, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo...

Nghị quyết này được đánh giá là văn bản thể hiện sự đột phá về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp nhằm khắc phục những hạn chế, rào cản của doanh nghiệp Việt Nam như hạn chế về công nghệ, chưa bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực; tính gắn kết của doanh nghiệp Việt Nam chưa cao...

Từ khi nghị quyết được ban hành, cộng đồng doanh nghiệp đã hồ hởi đón nhận với nhiều kỳ vọng về sự tiếp sức từ Nhà nước cũng như các tổ chức tín dụng cho các doanh nghiệp. Ông Phạm Ngọc Thành, Giám đốc Công ty Cổ phần tư vấn phát triển và thương mại Phúc Lâm, đơn vị chuyên phân phối độc quyền nước mắm Phú Quốc tại Hà Nội kỳ vọng, Nghị quyết 35 sẽ là chìa khóa tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng để làm ăn, điều mà trước đây những doanh nghiệp tư nhân rất khó thực hiện.

Với các doanh nghiệp nhỏ, trong bối cảnh khó khăn chồng chất khó khăn thì hy vọng Nghị quyết 35 ra đời sẽ tạo ra một luồng gió mới, không chỉ tháo gỡ khó khăn về vốn cho doanh nghiệp mà còn tạo ra một môi trường kinh doanh thông thoáng, cởi mở và minh bạch hơn.

Với Công ty Cổ phần đầu tư Bigsun Việt Nam, Nghị quyết 35 được xem là “cứu cánh”, là “bà đỡ” trong bối cảnh rất khó để tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Bản thân là một doanh nghiệp nhỏ nên vốn đối ứng ngân hàng rất ít, vì thế để thực hiện những hợp đồng lớn, Công ty phải vay ngân hàng bằng hình thức thế chấp. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp được ngân hàng đáp ứng cho vay là rất thấp, doanh nghiệp buộc phải ký quỹ khoảng 50-60% trong tiền đối ứng. Tại một số ngân hàng khác, doanh nghiệp phải hoạt động từ 5 năm trở lên mới được hỗ trợ vốn.



*Nghị quyết 35 được kỳ vọng sẽ tạo ra một luồng gió mới, tạo ra một môi trường kinh doanh thông thoáng*

Ông Dương Văn Dân, Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư Bigsun Việt Nam chia sẻ: “Một môi trường kinh doanh minh bạch và lành mạnh là thị trường cạnh tranh. Chúng tôi mong muốn một môi trường cạnh tranh mà tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp lớn cũng như doanh nghiệp nhỏ đều có chính sách như nhau để cùng phát triển. Khi doanh nghiệp phát triển rồi thì sẽ mong được hỗ trợ từ phía các cấp chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho doanh nghiệp có ý tưởng khởi nghiệp mới để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển”.

Nghị quyết 35 xác định nội dung trọng tâm là công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách và đưa ra các giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó, quan trọng nhất là giảm thuế, hải quan và các chi phí không cần thiết và xây dựng cơ chế bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Nghị quyết cũng chỉ rõ, mục tiêu đến năm 2020, xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh.

Với những mục tiêu rõ ràng như vậy, Chuyên gia kinh tế Lưu Bích Hồ cho rằng, nghị quyết 35 của Chính phủ đã đề ra đầy đủ các giải pháp để hỗ trợ doanh nghiệp, từ đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát giảm chi phí, cho đến tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, trước một loạt khó khăn của doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa như hiện nay thì hơn lúc nào hết, cần phải biến những chủ trương thành hành động cụ thể một cách nhanh nhất để đáp ứng sự mong đợi của cộng đồng doanh nghiệp. Để đạt được mục tiêu đề ra thì doanh nghiệp phải là chủ thể của hành động và quyết định sự thành công.

Theo ông Lưu Bích Hồ, “mọi việc làm được hay không là do doanh nghiệp, không phải do Chính phủ. Doanh nghiệp vẫn đóng vai trò quyết định, doanh nghiệp hiện nay đã có chuyển động trong 6 tháng đầu năm, tinh thần mới đối với doanh nghiệp là tăng trưởng. Số doanh nghiệp mới cũng tăng thêm 20%, các doanh nghiệp hiện nay đang khó khăn cũng cảm thấy dễ chịu hơn khi đón nhận các quyết định của Chính phủ. Mặt khác, doanh nghiệp cũng tự phải cố gắng vươn lên vì sức ép của thị trường, sức ép của cạnh tranh càng ngày càng lớn ở thị trường trong nước, đặc biệt là thị trường nước ngoài”./.

*Nguồn: vov.vn*

## 17 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ

Đó là những thủ tục hành chính được Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa vào trong nội dung dự thảo Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai trình Chính phủ được đăng tải lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường từ ngày 30/06/2016.



Ảnh minh họa

**Theo dự thảo Nghị định, 17 thủ tục hành chính về đất đai được thực hiện bằng phương thức điện tử, bao gồm:**

1. Thu hồi đất.
2. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.
3. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất.
4. Đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.
5. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.
6. Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề.
7. Gia hạn sử dụng đất; xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất; chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa”; thực hiện tách thửa hoặc hợp thửa đất.
8. Cấp đổi, cấp lại, đính chính, thu hồi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.
9. Chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng.

10. Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

11. Đăng ký, xóa đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất và xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, để thu hồi nợ.

12. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.

13. Đăng ký biến động đối với trường hợp thành lập doanh nghiệp tư nhân, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển đổi công ty; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

14. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, nhóm người sử dụng đất.

15. Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

16. Cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi chứng chỉ định giá đất.

17. Thẩm định năng lực xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

### **Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Nghị định này quy định việc giao dịch bằng phương tiện điện tử khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai; chia sẻ, cung cấp các văn bản trong cơ quan nhà nước.

Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các giao dịch, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về đất đai bằng phương tiện điện tử.

**Cũng theo dự thảo Nghị định, nguyên tắc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai** nhằm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng. Bảo đảm sự rõ ràng, công bằng, trung thực, an toàn, hiệu quả và thuận tiện cho khai thác và sử dụng. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tuân thủ các quy định của pháp luật về

giao dịch điện tử. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền lựa chọn phương thức giao dịch với cơ quan nhà nước theo phương thức truyền thống và phương tiện điện tử trừ trường hợp có quy định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về Chính phủ điện tử đã giao cho các Bộ, ngành đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai thuộc quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm giải quyết các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí cho hoạt động; tăng tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước về đất đai, tạo thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp; do đó, việc ban hành Nghị định quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai là cần thiết để phù hợp với yêu cầu của Luật Đất đai, Luật Giao dịch điện tử và Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **NHỮNG NGHỊ ĐỊNH ĐẦU TIÊN LOẠI BỎ HÀNG LOẠT ĐIỀU KIỆN KINH DOANH**

**H**àng loạt điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ trong những nghị định đầu tiên thuộc 50 nghị định về điều kiện kinh doanh vừa được Chính phủ ban hành trong ngày 1/7.

Đó là Nghị định số 57/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 10/2010/NĐ-CP về hoạt động thông tin tin dụng; Nghị định số 58/2016/NĐ-CP về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất



*Ảnh minh họa*

khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP về một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 62/2016/NĐ-CP về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 63/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 65/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định số 66/2016/NĐ-CP quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

Đây là những nghị định đầu tiên trong trong số 50 nghị định về điều kiện kinh doanh được Chính phủ ban hành theo yêu cầu của Luật Đầu tư. Trong quá trình xây dựng các Nghị định, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã liên tục nhấn mạnh yêu cầu không nâng cơ học các điều kiện đầu tư kinh doanh từ thông tư lên nghị định, kiên quyết cắt bỏ các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, loại bỏ các giấy phép con; quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh phải minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

So sánh các Nghị định này và các dự thảo được đưa ra lấy ý kiến trước đó, có thể thấy hàng loạt quy định về điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ hoặc sửa đổi.

Chẳng hạn, Nghị định số 63/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới đã bỏ quy định “nhà văn phòng của đơn vị đăng kiểm phải có diện tích tối thiểu 90m<sup>2</sup>” trong dự thảo trước đó. Quy định này được đánh giá là chưa hợp lý, bởi diện tích văn phòng lớn hay nhỏ không ảnh hưởng tới chất lượng hoạt động kiểm định.

Điều 13 Nghị định này cũng không còn quy định đăng kiểm viên phải dừng việc tham gia kiểm định trong trường hợp giấy chứng nhận đăng kiểm viên bị mất, hư hỏng. Tương tự, Điều 22 Nghị định đã bỏ quy định đơn vị đăng kiểm phải dừng hoạt động trong trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, bị hỏng...

Trong khi đó, so với dự thảo trước đó, Nghị định 66 đã bãi bỏ rất nhiều điều kiện đầu tư kinh doanh thực phẩm. Nếu dự thảo trước đó về nội dung này dài tới 18 trang A4, thì nội dung này trong Nghị định được rút gọn còn khoảng 4 trang.

Có thể thấy toàn bộ các quy định chung chung, chưa đáp ứng về tính minh bạch, rõ ràng của điều kiện kinh doanh như khu vực sản xuất không bị ngập nước, đọng nước, không bị ảnh hưởng bởi động vật, côn trùng, vi sinh vật, nhà xưởng phải đủ diện tích, phù hợp, đủ nước sạch, trang thiết bị đủ, phù hợp... đã bị loại bỏ khỏi Nghị định và được sửa đổi theo hướng cụ thể, minh bạch, rõ ràng.

Các quy định tương tự với hoạt động nuôi động vật rừng thông thường, chăn nuôi tập trung gia súc gia cầm, sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản... cũng đã bị loại bỏ.

Đặc biệt, phần Nghị định về điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật không có nội dung “mỗi doanh nghiệp chỉ được đăng ký 01 hàm lượng hoạt chất cho mỗi dạng thành phẩm của thuốc bảo vệ thực vật”. Đây là quy định tại Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT về quản lý thuốc bảo vệ thực vật, vốn bị các doanh nghiệp phản ứng rất mạnh trong thời gian qua.

Hơn nữa, được biết trong quá trình xây dựng Nghị định này, Bộ NNPTNT đã chủ động đề xuất loại bỏ hẳn các điều kiện kinh doanh thuộc 3 ngành nghề: Kinh doanh cây cảnh, cây bóng mát; kinh doanh củi và than hồng; kinh doanh ngư lưới, dụng cụ thủy sản.

Đây là những ngành nghề được quy định tại danh mục 267 ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, nhưng thực tế cho thấy không cần phải đặt ra rào cản với doanh nghiệp trong các ngành nghề này.

*Nguồn: baohinhphu.vn*



## THỦ TƯỚNG BỔ NHIỆM GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**T**hủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1209/QĐ-TTg ngày 30/6/2016, bổ nhiệm ông Nguyễn Kim Sơn, Phó Giám đốc Thường trực Đại học Quốc gia Hà Nội giữ chức Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.



*PGS. TS Nguyễn Kim Sơn được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội*

Ông Nguyễn Kim Sơn sinh năm 1966 tại xã Tân Trào, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Ông nhận bằng cử nhân Ngữ văn năm 1990 tại Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội).

Tiến sĩ ngành Văn học Việt Nam năm 1996; nghiên cứu sau tiến sĩ về Tư tưởng Nho giáo ở Việt Nam tại Đại học Harvard, Hoa Kỳ (2007 - 2008); được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư năm 2005.

Tháng 11/2009 đến tháng 5/2010, ông Nguyễn Kim Sơn là Phó Hiệu trưởng, Phó Bí thư Đảng ủy Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc.

Tháng 1/2012 đến tháng 2/2016, ông Nguyễn Kim Sơn là Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; tháng 2/2016 đến nay, ông là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Giám đốc Thường trực Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trước đó, chức vụ Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội do PGS.TS Phùng Xuân Nhạ đảm nhiệm. Tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa 13, ông Phùng Xuân Nhạ đã được Quốc hội phê chuẩn làm Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nguồn: <http://baochinhphu.vn>

## THÊM 15 TỈNH, THÀNH PHỐ KIẾN TOÀN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

**T**ừ ngày 30 đến ngày 04/7, cả nước có thêm HĐND 15 tỉnh, thành phố đã tổ chức kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 2016 - 2021 kiến toàn nhân sự chủ chốt HĐND, UBND.

### \* Thanh Hóa:

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Thanh Hóa đã bầu:

Ông Trịnh Văn Chiến, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Phạm Thanh Sơn và ông Phạm Bá Oai được bầu giữ chức Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVII.

Ông Nguyễn Đình Xứng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021.

5 Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm: ông Nguyễn Đức Quyền, bà Lê Thị Thìn, ông Phạm Đăng Quyền, ông Lê Anh Tuấn và ông Ngô Văn Tuấn.

HĐND tỉnh cũng đã bầu 19 ủy viên UBND tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021.

### \* Lạng Sơn:

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Lạng Sơn đã bầu:

Ông Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Tô Hùng Khoa, Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XV và bà Đoàn Thị Hậu, Tỉnh ủy viên, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh khóa XV giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Phạm Ngọc Thương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh khóa XV tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XV gồm: ông Lý Vinh Quang và ông Nguyễn Công Trường tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Cần Thơ:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Cần Thơ đã bầu:

Ông Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố Cần Thơ khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐND Thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Vũ Thị Cảnh, Bí thư Quận ủy Cái Răng và ông Nguyễn Thành Đông, Bí thư Huyện ủy Phong Điền được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Võ Thành Thống, Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ, Chủ tịch UBND Thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đào Anh Dũng, ông Nguyễn Thanh Dũng, ông Trương Quang Hoài Nam, ông Lê Văn Tâm và bà Vĩ Thị Hồng Ánh tiếp tục được bầu làm Phó Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Đắc Nông:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Đắc Nông đã bầu:

Ông Lê Diễm, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắc Nông khóa XIII đã được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa III nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm: bà Nguyễn Thị Hoa (tái đắc cử) và ông K’Thanh, Bí thư Huyện ủy Đắc Glong.

Ông Nguyễn Bốn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh khóa II tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khóa III nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Xuân Hải, ông Cao Huy, ông Trương Thanh Tùng và bà Tôn Thị Ngọc Hạnh tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Kỳ họp cũng tiến hành bầu 20 ủy viên UBND tỉnh Đắc Nông nhiệm kỳ mới.

**\* Kon Tum:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Kon Tum đã bầu:

Ông Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa X tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XI nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Kon Tum khóa XI gồm: ông Kring Ba và ông Nguyễn Thế Hải.

Ông Nguyễn Văn Hòa, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

4 Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XI gồm: ông Nguyễn Hữu Hải, ông Nguyễn Đức Tuy, ông Lại Xuân Lâm và bà Trần Thị Nga.

Các đại biểu cũng bầu 21 ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ mới.

**\* Kiên Giang:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Kiên Giang đã bầu:

Bà Đặng Tuyết Em, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh Kiên Giang khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Hoàng Thăng và bà Lưu Thị Ngọc Sương giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Cũng tại kỳ họp này, HĐND tỉnh Kiên Giang đã tiến hành bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Theo đó:

Ông Phạm Vũ Hồng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang, nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Mai Văn Huỳnh, ông Mai Anh Nhịn và bà Lê Thị Minh Phụng giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ mới.

HĐND tỉnh Kiên Giang cũng bầu 18 ủy viên UBND tỉnh.

**\* Cao Bằng:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Cao Bằng đã bầu:

Ông Đàm Văn Eng, Phó Bí thư Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI.

Ông Đàm Viết Hà và ông Nông Thanh Tùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI.

Ông Hoàng Xuân Ánh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh khóa XV tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Nguyễn Bích Ngọc, ông Trịnh Hữu Khang và ông Nguyễn Trung Thảo tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ mới.

**\* An Giang:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh An Giang đã bầu:

Ông Võ Anh Kiệt, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa VIII tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh An Giang khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Đinh Công Minh, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa VIII tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Vương Bình Thạnh, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang khóa VIII tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khóa IX.

3 Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm ông: Lê Văn Nung, ông Nguyễn Thanh Bình và ông Lâm Quang Thi.

HĐND cũng đã bầu 18 ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ mới.

**\* Bắc Giang:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Bắc Giang đã bầu:

Ông Bùi Văn Hải, Ủy viên Ban Chấp hành TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Giang, Chủ tịch HĐND tỉnh Bắc Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm: ông Bùi Văn Hạnh và ông Từ Minh Hải.

Ông Nguyễn Văn Linh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND Bắc Giang, nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, nhiệm kỳ 2011 – 2016 gồm: ông Lại Thanh Sơn, ông Dương Văn Thái, ông Lê Ánh Dương và bà Nguyễn Thị Thu Hà tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Sóc Trăng:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Sóc Trăng đã bầu:

Ông Lâm Văn Mẫn, Ủy viên dự khuyết TW Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Ông Phan Thanh Mừng, Bí thư Thị ủy Ngã Năm; Thạch Thal, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng giữ chức Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trần Văn Chuyện, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Ông Lê Thành Trí, ông Lê Văn Hiếu và ông Ngô Hùng tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ mới.

**\* Hà Nam:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Hà Nam đã bầu:

Ông Phạm Sỹ Lợi, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Nam khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Lê Thị Thanh Hà và ông Phạm Văn Đồng giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Tại kỳ họp, các đại biểu đã bầu ông Nguyễn Xuân Đông, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam khóa XVIII nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ba Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVIII nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm ông Trương Minh Hiến, ông Vũ Đại Thắng và ông Bùi Quang Cẩm.

**\* Lâm Đồng:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Lâm Đồng đã bầu:

Ông Trần Đức Quận, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng, khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông K'Mak và ông Nguyễn Văn Triệu giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh Lâm Đồng khóa IX.

Ông Đoàn Văn Việt tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

3 Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2011 - 2016 gồm: ông Nguyễn Văn Yên, ông Phạm S, ông Trần Thanh Liêm và ông Phan Văn Đa tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Tây Ninh:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Tây Ninh đã bầu:

Ông Nguyễn Thành Tâm, Bí thư Huyện ủy Gò Dầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh.

2 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh gồm: bà Phan Thị Điệp (tái đắc cử) và ông Nguyễn Thanh Phong, Bí thư Huyện ủy Châu Thành.

Ông Phạm Văn Tân, Chủ tịch UBND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh khoá IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

2 Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016 gồm: ông Nguyễn Thanh Ngọc và ông Dương Văn Thắng tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Hưng Yên:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Hưng Yên đã bầu:

Ông Đỗ Xuân Tuyên, Phó Bí thư Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI.

2 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2016 - 2021 gồm: ông Đặng Minh Ngọc và ông Đỗ Xuân Sáng.

Ông Nguyễn Văn Phóng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016 gồm: ông Đặng Ngọc Quỳnh, ông Nguyễn Duy Hưng và ông Nguyễn Minh Quang tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XVI nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Đắk Lắk:**

Tại kỳ họp, các đại biểu HĐND tỉnh Đắk Lắk đã bầu:

Ông Y Biê Niê, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh khóa VIII tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐND tỉnh Đắk Lắk khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Trần Vĩnh Cảnh và ông Nguyễn Thanh Hiệp giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

Ông Phạm Ngọc Nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các ông, bà: Nguyễn Hải Ninh, Nguyễn Tuấn Hà, H'Yim Kdoh, Võ Văn Cảnh, Y Giang Gry Niê Knong giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

**\* Lai Châu: (tiếp tục cập nhật theo Bản tin điện tử Cải cách hành chính số 3/tháng 6)**

Ông Đỗ Ngọc An, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

3 Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2011 – 2016 tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm: ông Giàng A Tính, ông Tống Thanh Hải và ông Lê Trọng Quảng.

**\* Cà Mau: (tiếp tục cập nhật theo Bản tin điện tử Cải cách hành chính số 3/tháng 6)**

Ông Nguyễn Tiến Hải tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2016 - 2021.

3 Phó Chủ tịch UBND tỉnh gồm: ông Lâm Văn Bi, ông Trần Hồng Quân, ông Thân Đức Hưởng và ông Lê Văn Sửu.

Các đại biểu HĐND cũng bầu 21 ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ mới.

Như vậy, tính đến ngày 04/7/2016, với việc HĐND tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2016 - 2021 hoàn thành việc kiện toàn nhân sự chủ chốt HĐND, UBND, tất cả các địa phương trên cả nước đã hoàn thành công tác này.

*Nguyễn Hương – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ (tổng hợp)*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ CHUẨN 16 CHỦ TỊCH TỈNH

**T**hủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa ký các quyết định phê chuẩn nhân sự UBND 16 địa phương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Đối với **thành phố Đà Nẵng**, Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND thành phố nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Huỳnh Đức Thơ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng



*Ông Huỳnh Đức Thơ một lần nữa được phê chuẩn làm Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng*

nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: ông Hồ Kỳ Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Đặng Việt Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Trần Văn Miên, Thành ủy viên, Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng.

Đối với **tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**, Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Trinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: ông Nguyễn Thành Long, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Lê Tuấn Quốc, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Thanh Tịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Đặng Minh Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đối với **tỉnh Đồng Nai**, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đinh Quốc Thái, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ



2016 - 2021 đối với: ông Võ Văn Chánh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Trần Văn Vĩnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Quốc Hùng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2011 - 2016 và bà Nguyễn Hòa Hiệp, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Đối với **tỉnh Hậu Giang**, Thủ tướng quyết định phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lữ Văn Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Đồng Văn Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Văn Tuấn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Trương Cảnh Tuyên, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND **tỉnh Phú Thọ** nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Bùi Minh Châu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Hà Kế San, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Hoàng Công Thủy, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Thanh Hải, Tỉnh ủy viên, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Với **tỉnh Ninh Bình**, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đinh Văn Điển, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Tống Quang Thìn và ông Đinh Chung Phụng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Ngọc Thạch, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Với **tỉnh Quảng Nam**, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đinh Văn Thu, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Huỳnh Khánh Toàn, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Lê Trí Thanh, ông Trần Đình Tùng và ông Lê Văn Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND **tỉnh Phú Yên** nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Hoàng Văn Trà, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Nguyễn Chí Hiến, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông

Trần Hữu Thế, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Bí thư Thị ủy Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; ông Phan Đình Phùng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên nhiệm kỳ 2011 - 2016.

**Đối với tỉnh Lào Cai:**

Tại Quyết định 1259/QĐ-TTg, Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Đặng Xuân Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Tại Quyết định 1260/QĐ-TTg, Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Nguyễn Thanh Dương, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Hữu Thế, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Lê Ngọc Hưng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Đặng Xuân Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai nhiệm kỳ 2011 - 2016.

**Đối với tỉnh Đồng Tháp:**

Tại Quyết định 1253/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Văn Dương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Đồng thời, tại Quyết định 1254/QĐ-TTg, Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Nguyễn Thanh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Châu Hồng Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Đoàn Tấn Bửu, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp.

**Đối với tỉnh Tiền Giang:**

Tại Quyết định 1255/QĐ-TTg, Thủ tướng quyết định phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lê Văn Hưởng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Tại Quyết định 1256/QĐ-TTg, Thủ tướng cũng phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Lê Văn Nghĩa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Trần Thanh Đức, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Phạm Anh Tuấn, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 1258/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh **Bắc Kạn** nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Lý Thái Hải, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2011 - 2016.

**Tỉnh Nam Định:** Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 1251/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Ngô Gia Tự, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Trần Lê Đoài, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Bạch Ngọc Chiến, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Phùng Hoan, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Đối với **tỉnh Bến Tre**, Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Cao Văn Trọng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: ông Trương Duy Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Hữu Lập, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Hữu Phước, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016.

**Tỉnh Thái Nguyên:** Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: Ông Nhữ Văn Tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Đoàn Văn Tuấn, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Trịnh Việt Hùng, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Thủ tướng phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch UBND **tỉnh Bắc Ninh**, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Tử Quỳnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2011 - 2016 và kết quả bầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với: ông Nguyễn Tiến Nhường, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Hữu Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2011 - 2016; ông Nguyễn Văn Phong, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nhiệm kỳ 2011 - 2016.

*Nguyễn Hương – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ (tổng hợp)*